

Số /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 17 Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khoá XVI (nhiệm kỳ 2021-2026), Ủy ban nhân dân Thành phố kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố Báo cáo “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024”, nội dung như sau:

PHẦN I

Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 27/11/2023 và Kết luận số 143-KL/TU ngày 12/12/2023 Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII về kinh tế - xã hội (KTXH), tài chính - ngân sách và đầu tư công năm 2023-2024; các nghị quyết của HĐND Thành phố: Số 31/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; số 40/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2024; các nghị quyết của Chính phủ: Số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; số 02/CP-NQ ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, ngày 14/3/2024, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 04/CTr-UBND, trong đó xác định mục tiêu tổng quát năm 2024 là: Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng gắn với kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của kinh tế Thủ đô; đẩy mạnh và tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện các khâu đột phá, cơ cấu lại kinh tế Thủ đô gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội tại của kinh tế Thủ đô; quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển hạ tầng và công nghệ số, xây dựng thành phố thông minh; thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục thực hiện năm chủ đề “**Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển**”; 05 trọng tâm chỉ đạo điều hành thực hiện 24 chỉ tiêu, 85 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 94

nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm và tiến độ hoàn thành của từng sở, ban, ngành và địa phương với quyết tâm cao nhất hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTXH trong năm 2024.

2. HĐND thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026 đã tổ chức kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 16) xem xét, quyết định 08 nội dung gồm 04 nhóm: (1) Về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thành phố Hà Nội; (2) về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; (3) 3 cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo, tư pháp, xây dựng gồm: Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử; ban hành bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng; (4) Kế hoạch đầu tư công năm 2024 và bổ sung, bố trí vốn cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, giao thông, đô thị, để kịp thời giải quyết, thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của thành phố.

3. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện 3 nhiệm vụ lớn, tạo cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy phát triển KTXH trong thời gian tới: Lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và Xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

4. Thúc đẩy thực hiện kế hoạch đầu tư công – một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch: số 42/KH-UBND ngày 31/01/2024 tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2024; khắc phục tồn tại, hạn chế về giải ngân kế hoạch đầu tư công ở cấp thành phố và cấp huyện; số 143/KH-UBND ngày 07/5/2024 thúc đẩy triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024, năm 2025 và các công trình trọng điểm của Thành phố.

5. Tập trung triển khai tổng thể, toàn diện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; chỉ đạo đẩy mạnh phát triển dữ liệu, phát triển ứng dụng, các dịch vụ công trực tuyến gắn với đời sống người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về định danh, xác thực điện tử.

6. Chỉ đạo duy trì hoạt động của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị, trọng tâm là các dịp lễ, Tết, sự kiện văn hóa, thể thao; đảm bảo sắp xếp hàng quán, dịch vụ trông giữ xe, giao thông, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm tình trạng chèo kéo, ép giá, trộm cắp, cờ bạc... Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, nhất là dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; phục vụ nhân dân Thủ đô đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; phát động Tết trồng cây, trồng và duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng...

7. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng địa phương; đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo bố trí lực lượng tuần tra và ứng trực đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên những tuyến giao thông quan trọng, khu vực diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa, khu vui chơi, lễ hội; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống cháy nổ. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, thúc đẩy thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển du lịch và dịch vụ...

II. CẬP NHẬT KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2023

UBND Thành phố có các báo cáo số 429/BC-UBND ngày 18/11/2023, số 484/BC-UBND ngày 05/12/2022 về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 và Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 gửi HĐND Thành phố. Trong 02 tháng cuối năm, các ngành, các cấp tiếp tục nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp đề ra, qua đó 08 chỉ tiêu có kết quả cao hơn đã báo cáo; cập nhật kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 411,679 nghìn tỷ đồng, đạt 116,6% dự toán, tăng 23,3% so với thực hiện năm 2022 (đã báo cáo ước đạt 400,42 nghìn tỷ đồng), trong đó: Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 24,25 nghìn tỷ đồng, đạt 89,8% dự toán, bằng 92,1% so với thực hiện năm 2022; Thu từ dầu thô 4,529 nghìn tỷ đồng, đạt 215,7% dự toán, tăng 56,2%; Thu nội địa (không kể dầu thô) 381,448 nghìn tỷ đồng, đạt 117,8% dự toán, tăng 25,5%.

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương thực hiện 107,780 nghìn tỷ đồng, đạt 102,6% dự toán đầu năm và 92,6% dự toán sau điều chỉnh, tăng 27,5% so với thực hiện năm 2022 (đã báo cáo ước thực hiện 102,15 nghìn tỷ đồng), trong đó: Chi đầu tư phát triển 54,413 nghìn tỷ đồng, đạt 115,9% dự toán đầu năm và đạt 95% dự toán sau điều chỉnh, tăng 44,6% so với thực hiện năm 2022; Chi thường xuyên 53,297 nghìn tỷ đồng, đạt 95,5% dự toán giao đầu năm và đạt 92,1% so với dự toán sau điều chỉnh, tăng 13,6% so với thực hiện năm 2022.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 2,04%, đạt mục tiêu kế hoạch dưới 4,5% (đã báo cáo ước trung bình cả năm dưới 4,5%).

- Vốn đầu tư phát triển đạt 496,5 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3% (Cục Thống kê cập nhật, điều chỉnh số liệu năm 2022 là 454,4 nghìn tỷ đồng; năm 2023 đã ước đạt 505,54 nghìn tỷ đồng, tăng 9,1%).

- Số trường học công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm đạt 167 trường (đã báo cáo ước đạt 130 trường).

- Giảm số hộ nghèo so với năm trước là 67,7% số hộ, tương ứng là 1.444 hộ (đã báo cáo là 34,4% và 734 hộ).

- Nông thôn mới (NTM): Số xã NTM nâng cao tăng thêm là 75 xã (báo cáo ước đạt 61 xã); Số xã NTM kiểu mẫu tăng thêm là 48 xã (báo cáo ước đạt 33 xã).

Đánh giá chung, kết quả đạt được năm 2023 cơ bản như đã báo cáo; 18/23 chỉ tiêu chủ yếu phát triển KTXH đạt và vượt kế hoạch, trong đó có 08 chỉ tiêu vượt (tăng thêm 05 chỉ tiêu so với đã báo cáo): (1) GRDP/người (đạt 151,1 triệu đồng – KH là 150 triệu đồng); (2) Thu NSNN (đạt 410.710 triệu đồng – KH: 352.919 triệu đồng); (3) Tỷ lệ lao động tham gia BHXH trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (đạt 46,2% - KH là 45%); (4) Tỷ lệ đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (đạt 43,9% - KH là 43%); (5) Giảm số hộ nghèo so với năm trước (đạt 40,9% - KH là 30%); (6) Số trường học công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm (đạt 167 trường – KH là 130 trường); (7) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý (đạt 30,9% - KH là 28,8%); (8) Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao (75 xã – KH là 61 xã), số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu (đạt 48 xã – KH là 33 xã).

Có 05/23 chỉ tiêu không đạt KH bao gồm: (i) GRDP tăng 6,27% (KH là 7,0%); (ii) Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện (tăng 9,3% - KH là 10,5%); (iii) Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (giảm 2,8% - KH tăng 6,0%); (iv) Tỷ lệ CCN có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (95% - KH là 100%); (v) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế đạt 84,3%.

(Cập nhật chi tiết các chỉ tiêu xem biểu Phụ lục số 01)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/3/2024

Thực hiện Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/3/2024 của UBND Thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024, trong đó phân công các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã thực hiện 24 chỉ tiêu, 94 nhiệm vụ cụ thể (10 nhiệm vụ quý I; 17 nhiệm vụ quý II; 05 nhiệm vụ quý III; 10 nhiệm vụ quý IV; 50 nhiệm vụ năm 2024; 01 nhiệm vụ năm 2025; 01 nhiệm vụ giai đoạn 2024-2026). Kết quả thực hiện như sau:

- Đã hoàn thành: 14 nhiệm vụ
- Đang triển khai thực hiện: 77 nhiệm vụ
- Đã trình UBND Thành phố: 02 nhiệm vụ
- Nhiệm vụ lùi thời gian thực hiện: 02 nhiệm vụ

(Chi tiết xem Phụ lục số 03)

2. Kết quả phát triển kinh tế

2.1. Các cân đối lớn của nền kinh tế

(1) Cân đối thu – chi ngân sách được đảm bảo

Tổng thu NSNN trên địa bàn Thành phố 5 tháng đầu năm 2024 là 233.175 tỷ đồng, đạt 57,1% dự toán, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 9.677 tỷ đồng, đạt 35,8% dự toán, tăng 4,8%; Thu dầu thô: 1.611 tỷ đồng, đạt 53,7% dự toán, tăng 36,9%; Thu nội địa: 221.883 tỷ đồng, đạt 58,6% dự toán, tăng 12,5%.

Ước 6 tháng đầu năm, tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện là 252.054 tỷ đồng, đạt 61,7% dự toán, tăng 12,5% so với cùng kỳ, trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 12.307 tỷ đồng, đạt 45,6% dự toán, tăng 9,2% so với cùng kỳ; Thu từ dầu thô là 1.996 tỷ đồng, đạt 66,5% dự toán, tăng 3,1% so với cùng kỳ. Thu nội địa là 237.747 tỷ đồng, đạt 62,8% dự toán, tăng 12,8% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương 5 tháng đầu năm 2024 là 36.417 tỷ đồng, đạt 24,9% dự toán đầu năm, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 15.089 tỷ đồng, đạt 18,6% dự toán, tăng 29,6% so với cùng kỳ; Chi thường xuyên là 21.290 tỷ đồng, đạt 37,2% dự toán, tăng 10,8% so với cùng kỳ.

Ước 6 tháng đầu năm, tổng chi ngân sách địa phương thực hiện là 47.973 tỷ đồng, đạt 34,0% dự toán năm và tăng 24,2% so với cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 22.871 tỷ đồng, đạt 28,2% dự toán và tăng 43,6% so với cùng kỳ; Chi thường xuyên là 25.065 tỷ đồng, đạt 43,8% dự toán và tăng 10,6% so với cùng kỳ.

(2) Xuất, nhập khẩu phục hồi, tăng khá cao so với cùng kỳ và so với kế hoạch

Trong 5 tháng đầu năm 2024: Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn đạt 7.158 triệu USD, tăng 7,7% (cùng kỳ giảm 0,3%; kế hoạch năm 2024 tăng 4-5%); một số nhóm hàng tăng khá cao: Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện tăng 10,3%; Xăng dầu tăng 14,8%; Máy móc thiết bị phụ tùng tăng 15,7%; Phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 10,9%... Ước 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 8.663 triệu USD, tăng 8,8% (cùng kỳ giảm 2,7%), trong đó: Khu vực kinh tế trong nước tăng 11,6%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 3,8%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn 5 tháng đầu năm 2024 đạt 15.977 triệu USD, tăng 11,5% (cùng kỳ giảm 14%). Ước 6 tháng, kim ngạch nhập khẩu đạt 22.926 triệu USD, tăng 13,8% (cùng kỳ giảm 16,3%), trong đó: Khu vực kinh tế trong nước tăng 16,6%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,3%.

(3) Vốn đầu tư phát triển xã hội tăng khá, đạt cao hơn mức tăng cùng kỳ, tuy nhiên vẫn thấp hơn kế hoạch

Vốn đầu tư phát triển xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 208.784 tỷ đồng, tăng 9,55% - cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 9,0%), tuy nhiên còn thấp so với kế hoạch (10,5%).

Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn giảm nhẹ; Lũy kế 5 tháng đầu năm, tổng nguồn vốn huy động đạt 5.315 nghìn tỷ đồng, giảm 0,38% so với thời điểm 31/12/2023 (cùng kỳ tăng 2,2%); tổng dư nợ 3.801 nghìn tỷ đồng, tăng 5,09% so với thời điểm 31/12/2023 (cùng kỳ tăng 3,2%), trong đó, dư nợ ngắn hạn tăng 6,62%, dư nợ trung và dài hạn tăng 4,01%. Lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước ở mức 7,5-9,7%/năm. Nợ xấu được kiểm soát, chiếm 1,9% tổng dư nợ.

(4) Chỉ số giá tiêu dùng tăng mạnh, cao hơn khá nhiều mục tiêu cả năm

CPI bình quân 5 tháng đầu năm tăng 5,31% (cùng kỳ tăng 1,52%; mục tiêu năm 2024 là dưới 4%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, chỉ có 2 nhóm hàng giảm giá là bưu chính viễn thông và văn hoá, giải trí và du lịch; giá nguyên liệu phục vụ sản xuất, giá lương thực, giá điện, dịch vụ giáo dục và y tế, giá vàng và USD tăng mạnh cũng tác động làm tăng chỉ số CPI. Ước 6 tháng, chỉ số CPI tăng 5,28-5,35%.

2.2. GRDP duy trì tăng trưởng khá, mức tăng Quý II cao hơn Quý I, cao hơn cùng kỳ

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý II/2024 ước tăng 6,44% (Quý I tăng 5,5%; Quý II/2023 tăng 5,98%; kịch bản Quý II tăng từ 6,2-6,7%), trong đó: Dịch vụ tăng 7,15% (cùng kỳ tăng 7,19%); Công nghiệp và Xây dựng tăng 5,57% (cùng kỳ tăng 4,04%); Thuế sản phẩm tăng 4,65% (cùng kỳ tăng 3,27%); Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 1,9% (cùng kỳ tăng 2,33%).

Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, GRDP¹ Hà Nội ước tăng 6,0% (cùng kỳ tăng 5,97%). Trong đó, dịch vụ tăng thấp hơn cùng kỳ, các ngành còn lại đều tăng cao hơn cùng kỳ, cụ thể: Dịch vụ tăng 6,55% (cùng kỳ tăng 7,54%); Công nghiệp và xây dựng tăng 5,37% (cùng kỳ tăng 3,28%); Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,94% (cùng kỳ tăng 2,24%); Thuế sản phẩm tăng 4,38% (cùng kỳ tăng 2,41%).

(Chi tiết xem tại Phụ lục số 02a,b,c; biểu đồ tại Phụ lục số 04a,b)

2.3. Các ngành kinh tế đều phát triển

(1) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, du lịch, vận tải hành khách, vận tải hàng hoá tiếp tục duy trì tăng trưởng khá

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm đạt 336.510 tỷ đồng, tăng 10,0% (cùng kỳ tăng 11,3%), trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 215.768 tỷ đồng, tăng 10,0% (cùng kỳ tăng 11,2%); hoạt động khách sạn nhà hàng đạt 43.037 tỷ đồng, tăng 12,4% (cùng kỳ tăng 11,9%); hoạt động dịch vụ lữ hành đạt 10.646 tỷ đồng, tăng 48,9% (cùng kỳ tăng 1,4 lần); hoạt động dịch vụ đạt 67.059 tỷ đồng, tăng 4,3% (cùng kỳ tăng 5,1%). Ước 6 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 408.442 tỷ đồng, tăng 10,7% (cùng kỳ tăng 10,4%). Thành phố đang đẩy nhanh tiến độ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh doanh hiện đại (máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng; mô hình Outlet); kêu gọi xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư đối với dự án xây dựng Chợ đầu mối quốc tế nông sản tại Hà Nội.

Du lịch tiếp tục tăng trưởng khá, khách du lịch quốc tế tăng cao. Nhiều sản phẩm tour đêm thu hút được đông đảo sự tham gia và đánh giá cao của du khách như: Đêm Thiêng Liêng của Khu di tích Nhà tù Hỏa Lò, Giải mã Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám “Tinh hoa đạo học”, “Ngọc Sơn - đêm huyền bí”, tour du lịch văn học “Chữ Tâm chữ Tài”,... Trong 6 tháng đầu năm, ngành Du lịch đã khai trương 02 sản phẩm du lịch mới: tuyến du lịch Trung tâm Hà Nội - Thanh Oai - Ứng Hoà - Mỹ Đức với chủ đề “Con đường di sản Nam Thăng Long Hà Nội”, Điểm đến du lịch cộng đồng bản Miền tại xã Ba Vì, huyện Ba Vì và

¹ TP Hồ Chí Minh: 6,46%; Đà Nẵng: 5,00%; Cần Thơ: 5,73%; Hải Phòng: 10,32%.

tiếp tục nâng cấp các sản phẩm du lịch đường sông kết nối các điểm đến du lịch dọc khu vực sông Hồng, tuyến du lịch Chương Dương Độ - Bát Tràng - Đền thờ Chử Đồng Tử; hợp tác với các tỉnh thành phố phát triển các tuyến: du lịch văn hóa tâm linh Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình; du lịch khám phá, trải nghiệm Hà Nội - Sơn La, Hà Nội - Lào Cai - Lai Châu.

Trong 5 tháng đầu năm 2024, tổng khách du lịch đến Hà Nội đạt 11,55 triệu lượt, tăng 14,0% (cùng kỳ đạt 10,14 triệu lượt, tăng 54,2%). Trong đó: khách quốc tế 2,64 triệu lượt, tăng 51,9%; khách nội địa 8,91 triệu lượt, tăng 6,1%. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 45.856 tỷ đồng, tăng 23,0% so với cùng kỳ năm 2023. Dự kiến 6 tháng đầu năm, tổng khách du lịch đạt 14,05 triệu lượt, tăng 13,7%; trong đó: khách quốc tế 3,14 triệu lượt, tăng 52,6%; khách nội địa 10,3 triệu lượt, tăng 6,0%; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 45.107 tỷ đồng, tăng 22,8%; công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn ước đạt 63,9%, tăng 2,8 điểm %.

Trong 5 tháng đầu năm, số lượt hành khách vận chuyển đạt 170,458 triệu lượt, tăng 13% (cùng kỳ tăng 25,1%); khối lượng hàng hóa vận chuyển 660,968 triệu tấn, tăng 15,7 % (cùng kỳ tăng 20,8%). Tổng doanh thu ngành vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 88,714 nghìn tỷ đồng, tăng 13% (cùng kỳ tăng 18,8%).

(2) Sản xuất công nghiệp tăng mạnh, mức tăng khá cao so với cùng kỳ

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 4,7% (cùng kỳ tăng 2,1%). Đóng góp lớn vào tốc độ tăng ngành công nghiệp là: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 13,7%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 11,1%; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 10,1%; Sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 7,3%...

Trong 5 tháng đầu năm, Thành phố quyết liệt thực hiện các giải pháp tháo gỡ các điểm nghẽn, những hạn chế trong công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai..., đẩy nhanh tiến độ đầu tư các cụm công nghiệp theo quy hoạch; đã tổ chức khởi công đầu tư hạ tầng kỹ thuật 04 cụm công nghiệp (CCN) là: CCN Đông Phú Yên, huyện Chương Mỹ; CCN Tam Hiệp, CCN Liên Hiệp - giai đoạn 2, huyện Phúc Thọ; CCN Xà Cầu, huyện Ứng Hòa, nâng tổng số CCN đã được khởi công lên 24/43 CCN được thành lập giai đoạn 2018-2020.

Ngành điện tiếp tục thực hiện tốt việc cung ứng an toàn, liên tục, ổn định, chất lượng phục vụ các hoạt động, sự kiện chính trị, văn hóa, ngoại giao, hoạt động KTXH và nhu cầu của người dân. Xây dựng kế hoạch tổ chức Phong trào Hộ gia đình sử dụng an toàn, tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2024; Hội chợ triển lãm quốc tế “Công nghệ năng lượng – Môi trường Hà Nội năm 2024” (ENTECH HANOI 2024); Vận động, tư vấn các doanh nghiệp, tòa nhà trên địa bàn thành phố Hà Nội xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình đánh giá NĂNG LƯỢNG XANH theo tiêu chí Thành phố.

(3) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng ổn định

Thành phố đã hoàn thành vượt 1,2% kế hoạch gieo trồng Vụ Xuân với năng suất ước đạt 62,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt 506.710 tấn; cơ cấu giống lúa chất lượng cao, lúa nếp và các giống lúa thuần có năng suất cao tiếp tục được mở rộng diện tích sản xuất. Diện tích gieo trồng rau màu 20.914 ha, đạt 96,7% kế hoạch, tăng 378 ha so với cùng kỳ. Tổng diện tích cây lâu năm đạt 24.027 ha, tăng 427 ha so với

cùng kỳ; trong đó cây ăn quả 20.359 ha, tăng 416,5 ha so với cùng kỳ; diện tích cây chè duy trì ổn định trên 2.000 ha.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cơ bản ổn định, không xuất hiện dịch bệnh lớn; trong 5 tháng đầu năm, đàn lợn đạt 1,45 triệu con, tăng 1,5%; đàn trâu 29,3 nghìn con, tăng 2,1%; đàn bò 126,4 nghìn con, giảm 1,9%; đàn gia cầm 40,8 triệu con, tăng 1,5%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 85,5 nghìn tấn, tăng 3,4%, trong đó: Thịt trâu 702 tấn, tăng 2,2%; thịt bò 3,7 nghìn tấn, giảm 0,1%; thịt gia cầm 54,9 nghìn tấn, tăng 2,5%. Trứng gia cầm 960 triệu quả, tăng 3,3%. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước 6 tháng đầu năm đạt 55 nghìn tấn, đạt 39,76% kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác cải tạo sửa chữa công trình thủy lợi, điều tiết nước phục vụ sản xuất. Thực hiện kế hoạch Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ Xuân Giáp Thìn 2024, tính đến thời điểm hiện tại các địa phương, đơn vị trên toàn Thành phố đã trồng được khoảng 233.500/466.068 cây xanh các loại, đạt 50,1% kế hoạch. Công tác phát triển rừng được quan tâm, 5 tháng đầu năm, đã triển khai thực hiện trồng được 65ha rừng sản xuất tập trung, trong đó: 10ha trồng mới và 55ha trồng lại sau khai thác; Số vụ cháy rừng 5 tháng đầu năm giảm 22 vụ và giảm 32,9 ha diện tích cháy so với cùng kỳ năm 2023.

Xây dựng nông thôn mới (NTM) tiếp tục được đẩy mạnh. Đến nay, Thành phố đã có 18/18 huyện, thị xã đạt chuẩn NTM; 04 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức đã được UBND Thành phố trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận huyện nông thôn mới nâng cao; 382/382 (100%) xã đạt chuẩn NTM; đã có 186 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (48,7%), 68 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (17,8%).

Đã phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được 2.711 sản phẩm (bằng 89% so với mục tiêu giai đoạn đến hết năm 2025 là 3.054 sản phẩm); trong đó: 6 sản phẩm 5 sao, 12 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 1.473 sản phẩm 4 sao và 1.220 sản phẩm 3 sao.

(4) Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024, thu hút 1.119,7 triệu USD vốn FDI (bằng 38% cả năm 2023), trong đó: 92 dự án đăng ký mới với tổng vốn đầu tư 1.025 triệu USD; 64 lượt tăng vốn đạt 36,776 triệu USD và 86 lượt góp vốn, mua cổ phần với vốn góp 57,24 triệu USD.

Doanh nghiệp tiếp tục khó khăn, số doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm so với cùng kỳ năm 2023; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể và chờ giải thể tiếp tục tăng và gấp 3,7 lần số doanh nghiệp hoạt động trở lại. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024, có 12.918 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn 124.323 tỷ đồng (giảm 2% về số lượng doanh nghiệp, giảm 4% về vốn đăng ký); 1.748 doanh nghiệp giải thể (tăng 15%); 16.185 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 29%); 2.205 doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể (tăng 19,7%). Có 5.448 doanh nghiệp hoạt động trở lại (tăng 19%). Lũy kế, tổng số doanh nghiệp đăng ký đến nay là 389.646 doanh nghiệp.

Mặc dù môi trường đầu tư, kinh doanh được Thành phố quan tâm, chú trọng, tuy nhiên Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chưa được cải thiện. Năm 2023, PCI giảm 08 bậc so với năm 2022; trong đó, một số chỉ số thành phần tiếp tục giảm sâu: “Cạnh tranh bình đẳng” giảm 10 bậc; “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” giảm 18 bậc; “Chi phí thời gian” giảm 32 bậc...

(5) Công tác tài chính, ngân sách được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời; Đẩy mạnh xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá trong các ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế

Thực hiện cơ cấu lại các khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Chi ngân sách được điều hành chủ động, linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định và đảm bảo cân đối ngân sách các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh. Tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các dự án trọng điểm như đường Vành đai 4, các dự án giao thông, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (y tế, di tích và giáo dục)... Kịp thời rà soát các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ không có khả năng thực hiện trong năm trình UBND Thành phố quyết định điều chỉnh dự toán chi thường xuyên đáp ứng các nhiệm vụ phát sinh của các sở, ngành, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và hạn chế tình trạng hủy dự toán hoặc chuyển nguồn lớn sang năm sau.

Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thu, chi ngân sách năm 2024. Thành phố đã đề nghị Bộ Tài chính thưởng và bổ sung có mục tiêu số thu vượt dự toán ngân sách Trung ương năm 2023. Tính đến thời điểm hiện nay đã có 156/168 đơn vị theo Kế hoạch năm 2024 đã nâng được mức tự chủ chi thường xuyên (trong đó: cấp Thành phố có 118/129 đơn vị; cấp huyện có 38/39 đơn vị).

Trong 06 tháng đầu năm, Thành phố đã ban hành 23 định mức kinh tế kỹ thuật thuộc các lĩnh vực giao thông, công thương; 08 đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thuộc lĩnh vực tài nguyên, giao thông, lao động.

Tiếp tục vận hành tốt các Chương trình phần mềm dùng chung ngành Tài chính; thẩm định, cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đảm bảo đúng quy định; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về giá của thành phố Hà Nội; hoàn thành phê duyệt dữ liệu tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố để lưu trữ vào cơ sở dữ liệu tài sản công của Thành phố.

(6) Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh

Thành phố xác định việc thực hiện và thúc đẩy giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2024 là nhiệm vụ quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế. Thành phố quyết liệt chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế, tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và quán triệt các đơn vị có giải pháp đẩy nhanh kế hoạch giải ngân ngay từ những ngày đầu năm 2024. UBND Thành phố đã ban hành các kế hoạch² tăng cường, đẩy nhanh thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2024, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án,

² Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/01/2024 và Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 07/5/2024

giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024, năm 2025 và các công trình trọng điểm của Thành phố. Tiếp tục đưa kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 thành một tiêu chí để đánh giá thi đua năm 2024 đối với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã. Đến hết niên độ ngân sách, các đơn vị không giải ngân tối thiểu đạt 95% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức liên quan theo quy định.

Tính đến hết tháng 5/2024, giải ngân kế hoạch đầu tư công toàn Thành phố đạt 15.088 tỷ đồng, bằng 18,6% kế hoạch (5 tháng năm 2023 là 24,8%; cả nước giải ngân 148.248,8 tỷ đồng, bằng 20,99% kế hoạch). Ước 6 tháng năm 2023, giải ngân 22.871 tỷ đồng, đạt 28,2% kế hoạch.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số gắn với xây dựng thành phố thông minh, hiện đại được đẩy mạnh

Thành phố đã thống nhất, đồng bộ công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 (đã hợp nhất 03 Ban Chỉ đạo thành Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 Thành phố do đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng Ban). Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024 (Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024) và Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội (Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 19/02/2024); đồng thời, ban hành các quy chế quản lý, vận hành khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố...

Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VneID) trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND Thành phố; trong đó hỗ trợ 100% mức phí phải nộp cho công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID*). Trước đó Hà Nội cũng là địa phương đầu tiên ban hành Nghị quyết quy định về mức phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (*Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố; trong đó, mức thu bằng “không” áp dụng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ thực hiện các dịch vụ công theo hình thức trực tuyến*).

Thực hiện vận hành chính thức Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP), đã kết nối với 7 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Thành phố và 14 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của quốc gia và các Bộ, ngành. Một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp đang được triển khai thử nghiệm nhằm xây dựng thành phố thông minh, hiện đại như: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi); Hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố trên VneID, Cấp lý lịch tư pháp trên VneID; Ứng dụng “Thẻ vé giao thông Hà Nội” sử dụng thẻ QR động (thẻ ảo) cho vận tải hành khách công cộng; Thí điểm trông giữ xe không dùng tiền mặt, nhằm tạo sự minh bạch trong công tác thu phí trông giữ phương tiện và giảm ùn tắc ở trung tâm thành phố; Thí điểm triển khai quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm...

Một số mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình đã được các quận, huyện triển khai tích cực, trong đó một số mô hình nổi bật như: “Thanh toán không dùng tiền mặt”, “Chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt”, “Chuyển đổi số trong trường học” như: đăng ký sử dụng chữ ký số cho giáo viên; lưu trữ hồ sơ điện tử; thu học phí không dùng tiền mặt, nộp thuế điện tử qua app eTax Mobile (theo hướng dẫn của ngành Thuế), “Bộ phận Một cửa Hiện đại - Chia sẻ - Hỗ trợ”, triển khai hạ tầng mạng không dây, Internet miễn phí phục vụ người dân...

Bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; đến nay, đã có 237 hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn; 280 Công/trang thông tin điện tử của các cơ quan thành phố Hà Nội đã được gán nhãn tín nhiệm mạng.

4. Hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp được chú trọng

Thành phố đã thực hiện thẩm định công nghệ 03 dự án, Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho 05 hợp đồng. Ngoài ra, đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng lý hoạt động cho 04 tổ chức KHCN; Tiếp nhận 06 Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN do Bộ KHCN cấp; Lũy kế tổng số doanh nghiệp KHCN trên địa bàn Thành phố hiện nay là 170 doanh nghiệp.

Công tác sở hữu trí tuệ được quan tâm; Tổ chức thành công Triển lãm thành tựu khoa học và công nghệ Thủ đô năm 2024; Phối hợp Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công Hội nghị quản lý nhà nước về SHTT và các sự kiện bên lề; Tổ chức nghiệm thu cấp Thành phố 12 nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Hoàn thành tổ chức 21 Hội đồng tư vấn tuyển chọn 21 nhiệm vụ KH&CN năm 2024;... Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào vận hành “Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội”.

Tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ trực tiếp các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển KTXH của Thành phố. Đã hoàn thành 49/49 Hội đồng tư vấn tuyển chọn các tổ chức, cá nhân đối với các Hồ sơ hợp lệ đăng ký tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2024.

Theo kết quả do Bộ Khoa học và Công bố công bố ngày 12/3/2024, Thành phố Hà Nội dẫn đầu xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023. Thành phố tiếp tục tập trung hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Sự kiện “Kết nối công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024 - Techconnect and Innovation Vietnam 2024”.

5. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội

5.1. Công tác xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Thủ đô đáp ứng yêu cầu phát triển được chú trọng

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, thường xuyên, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/2/2024. Thành phố xác định nhiệm vụ cốt lõi là tập trung xây dựng thành phố

tiêu biểu về lối sống, phong cách ứng xử có văn hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Công tác đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích tiếp tục quan tâm; Chú trọng công tác quản lý Di sản văn hóa phi vật thể, đưa di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Hà Nội vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia³. Trong 5 tháng đầu năm, các di tích đã đón hơn 1,5 triệu lượt khách, hoàn thành kế hoạch cả năm và tăng hơn 30 lần so với cùng kỳ năm trước; thu phí đạt 84,5 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm; ước thực hiện 06 tháng đầu năm đón hơn 1,7 triệu lượt khách, thu phí ước đạt 96,6 tỷ (vượt 28,8% KH).

Các hoạt động văn hóa - thể thao diễn ra sôi nổi; Đã tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan, hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô. Tập trung triển khai phát động và tổ chức các chương trình hướng tới chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024) thu hút đông đảo sự quan tâm, tham gia của nhân dân: Cuộc thi “Đại sứ - Văn hóa đọc” Hà Nội mở rộng 2024; Cuộc sáng tác ca khúc “Thanh âm Hà Nội”; Hội nghị Phát động báo chí về Cuộc thi Ảnh nghệ thuật Hà Nội mở rộng; Tuần phim Kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô; Chương trình vinh quang thể thao Việt Nam, vinh danh Huấn luyện viên, Vận động viên tiêu biểu Việt Nam; Phát động Ngày chạy Olympic, Giải chạy Báo Hà Nội mới mở rộng lần thứ 49 Vì hoà bình năm 2024; Triển khai các chương trình giáo dục truyền thống gắn với trải nghiệm hành trình tìm về cội nguồn: Ngọc Sơn Đêm huyền bí; Trải nghiệm Đêm tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Đêm Thiêng liêng 2: Sống như những đóa hoa, Đêm Thiêng liêng 3: Lửa Thanh xuân tại di tích Nhà tù Hỏa Lò;...

Trong 05 tháng đầu năm, các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đã tổ chức biểu diễn được 970 buổi biểu diễn có thu và phục vụ chính trị, doanh thu đạt gần 22,8 tỷ đồng; thu hút khoảng 339.560 lượt khán giả. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm tổ chức 1.100 buổi biểu diễn (đạt 50,2% KH); doanh thu biểu diễn ước đạt 28,55 tỷ (đạt 58,8% KH), thu hút khoảng 332.380 lượt khách (đạt 44,5% KH).

Tổ chức các hoạt động thể thao nhằm triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng lần thứ X năm học 2023-2024; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch xây dựng, lắp đặt các thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời phục vụ Nhân dân giai đoạn 2022-2025. Hoạt động thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, cử các đoàn thể thao đi tập huấn và thi đấu trong nước và quốc tế; Tính đến 15/5/2024, thành tích thi đấu của thể thao thành tích cao Thành phố Hà Nội đạt 707 huy chương, trong đó: trong nước 667 huy chương (263 HCV, 212 HCB, 192 HCD) và 40 huy chương quốc tế (06 HCV, 14 HCB, 20 HCD).

5.2. Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục giữ vững

Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được đẩy mạnh ở các cấp học, bậc học đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Trong kỳ thi học sinh "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" lần

³ (1) Lễ hội chùa Thầy (huyện Quốc Oai); (2) Lễ hội thả diều làng Bá Dương Nội (huyện Đan Phượng); (3) Lễ hội đình Tường Phiêu (huyện Phúc Thọ); (4) Lễ hội chùa Keo (huyện Gia Lâm); (5) Nghề may Trạch Xá (huyện Ứng Hòa); (6) Nghề làm xôi ở phường Phú Thượng (quận Tây Hồ); (7) “Phở Hà Nội”.

thứ VI, Đoàn Hà Nội có 7 dự án khôi học sinh đã xuất sắc vượt qua hơn 700 dự án của các tác giả, nhóm tác giả trên toàn quốc với 2 dự án đoạt giải Nhất, 2 dự án đoạt giải Nhì và 3 dự án đoạt giải Ba Cuộc thi.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt để hoàn thành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố về đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo. Trong 05 tháng đầu năm, đã thực hiện công nhận mới 03 trường; đang thực hiện đánh giá ngoài cho 06 trường công nhận mới và 20 trường công nhận lại. Đến nay, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố là 64,4% (1.808/2.809); Trong đó, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 79,4% (1.788/2.251), gồm: Mầm non công lập đạt tỷ lệ 77,5% (625/806); Tiểu học công lập đạt 77,5% (552/714); Trung học cơ sở công lập đạt 87,1% (529/609); Trung học phổ thông công lập đạt tỷ lệ 67,2% (82/122).

Chuẩn bị, đảm bảo tốt các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 và tuyển sinh các lớp đầu cấp mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024 - 2025 trên địa bàn; Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị cho công tác tuyển sinh trực tuyến năm học 2024-2025.

5.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; an toàn thực phẩm được tăng cường; dịch bệnh trên người được kiểm soát

Thường xuyên theo dõi chặt chẽ, cập nhật tình hình dịch bệnh trên thế giới và trong nước để kịp thời có biện pháp phòng chống dịch; Hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng phòng chống dịch bệnh tiếp tục được duy trì. Kết quả tiêm chủng phòng chống dịch bệnh đến hết tháng 4/2023: 4/8 chỉ tiêu đạt tiến độ: (1) Tiêm vắc xin bại liệt cho trẻ đủ 5 tháng tuổi, (2) Tiêm vắc xin bại liệt cho trẻ từ 9 tháng đến dưới 1 tuổi, (3) Tiêm nhắc BH-HG-UV mũi 4 cho trẻ 18-23 tháng, (4) Tiêm vắc xin phòng bệnh uốn ván cho phụ nữ có thai; 04/08 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ: (1) Tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi, (2) Tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh, (3) Tiêm nhắc sởi 2 cho trẻ 18-23 tháng, (4) Tiêm Viêm não Nhật Bản cho trẻ 1-5 tuổi.

Trong 5 tháng đầu năm, các dịch bệnh lưu hành như sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID-19, Ho gà, Não mô cầu, Rubella,... cơ bản được kiểm soát tốt, không có ca tử vong; Có 03 ổ dịch bệnh Đại trên động vật đã cơ bản được kiểm soát, trường hợp bị chó dại cắn đã được điều trị dự phòng và sức khỏe ổn định. Công tác phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục được quan tâm triển khai.

Tiếp tục triển khai thực hiện nâng cấp hệ thống y tế theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/05/2022 của UBND Thành phố. Tính đến 20/5/2024 có 488/579 (84,28%) xã, phường, thị trấn đã được công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã, trong đó: 15 quận, huyện có 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí; 15 quận, huyện⁴

⁴ Ba Đình (8/14); Sơn Tây (5/15); Hoàn Kiếm (17/18); Thanh Xuân (4/11); Cầu Giấy (7/8); Thạch Thất (18/23); Phúc Thọ (13/21); Ứng Hòa (24/29); Gia Lâm (21/22); Chương Mỹ (10/32); Thanh Trì (12/16); Mê Linh (15/18); Đông Anh (23/24); Quốc Oai (12/21); Mỹ Đức (14/22)

có xã, phường chưa đạt tiêu chí. Triển khai Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” với 05 bệnh viện⁵ tuyến trên và 157 bệnh viện⁶ tuyến dưới. Thành phố đang triển khai thí điểm mô hình “Bệnh viện Chị - Em” giữa Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn và các đơn vị y tế tuyến huyện, xã tại huyện Ba Vì nhằm hỗ trợ y tế cơ sở trong khám, chữa bệnh, chuyển giao kỹ thuật, giảm bớt thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả điều trị cho người bệnh trên địa bàn và đang tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Bệnh viện Chị - Em” giữa các bệnh viện tuyến trên đối với các bệnh viện tuyến huyện, Trung tâm Y tế. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Thực hiện kế hoạch tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, kế hoạch phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội tiếp tục được quan tâm.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP), dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn Thành phố tiếp tục được duy trì tại 100% xã, phường, thị trấn và 60 tuyến phố văn minh tại 30 quận, huyện, thị xã. Tiếp tục duy trì mô hình Nâng cao năng lực tự quản lý bếp ăn tập thể trường học tại 20 trường học của 10 quận, huyện và nhân rộng mô hình kiểm soát ATTP bếp ăn tập thể trường học cấp tiểu học tại 15 quận, huyện, thị xã với tổng số 324 trường.

Đến tháng 5/2024, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 94,31% dân số (chưa bao gồm lực lượng vũ trang), số người tham gia bảo hiểm y tế là 8.021.067 người, tăng 3,84%; Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 2.091.599 người, tăng 5,73%; Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 2.023.857 người, tăng 5,86%; Số người tham gia BHXH tự nguyện 114.291 người, tăng 53,36%. Ước hết tháng 6/2024, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 94,33% dân số, số người tham gia bảo hiểm y tế là 8.051.149 người, tăng 3,83%; số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 2.078.698 người, tăng 4,89%; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 2.010.727 người, tăng 4,78%; Số người tham gia BHXH tự nguyện 111.039 người, tăng 45,49%. Ước hết tháng 6/2023, số chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 30.602 tỷ đồng, tăng 3.788 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2023.

5.4. An sinh xã hội được đảm bảo; công tác chăm lo Tết cho nhân dân và đối tượng chính sách được thực hiện tốt; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng

Dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, Thành phố đã tập trung rà soát tình hình đời sống và thực hiện tốt việc chăm lo, thăm hỏi, chúc Tết; Tặng quà các đối tượng chính sách; Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng; hộ nghèo; hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người cao tuổi, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; công nhân viên chức có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Đã trao tặng 2.219.722 suất quà với tổng kinh phí 1.033,486 tỷ đồng (nguồn vận động xã hội hóa chiếm 25,4%), đạt 186,5% kế hoạch, kinh phí tăng 23,8% và mức quà trung bình cũng tăng 24,8% so với quà tặng Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Trong 5 tháng đầu năm đã tiếp nhận và giải quyết 4.202 hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công; Tổng kinh phí chi cho

⁵ BV Tim Hà Nội, BV Phụ Sản Hà Nội, BV Ung Bướu Hà Nội, BV đa khoa Xanh Pôn, BV Thanh Nhân

⁶ 13 bệnh viện tuyến Thành phố, 15 bệnh viện tuyến huyện, 07 bệnh viện ngoài công lập, 19 trung tâm Y tế quận/huyện/thị xã, 103 bệnh viện và Trung tâm Y thuộc các tỉnh khác

công tác ưu đãi người có công của Thành phố là 1.012 tỷ đồng⁷. HĐND đã ban hành Nghị quyết hỗ trợ Ủy ban mặt trận Tổ quốc Thành phố tổ chức các hoạt động tôn vinh, tri ân các Anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến (trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên⁸. Đoàn đại biểu thành phố Hà Nội đi thăm tặng quà người có công và trẻ em tại tỉnh Điện Biên, Hà Giang, mỗi địa phương 170 suất quà với tổng kinh phí 570 triệu đồng; hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương là 3 tỷ đồng. Toàn Thành phố hiện có trên 203 nghìn đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Tổng kinh phí chi trả 5 tháng đầu năm 2024 là 771,29 tỷ đồng. Đã tiếp nhận 231 người lang thang xin tiền, người vô gia cư vào Trung tâm bảo trợ xã hội.

Đã giải quyết việc làm cho 100.335/165.000 lao động⁹, đạt 60,8% kế hoạch; Ước 6 tháng đầu năm, tạo việc làm mới cho 120.000 lao động, đạt 73% kế hoạch, tương đương cùng kỳ năm 2023. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức 127 phiên giao dịch việc làm (trong đó có 02 phiên chuyên đề; 01 phiên lưu động; 04 phiên online) với 3.660 đơn vị, doanh nghiệp tham gia; tổng số nhu cầu tuyển dụng, tuyển sinh là 75.102 người; tổng số lao động được phỏng vấn là 27.435 lao động; số lao động được tuyển dụng tại phiên là 8.735 lao động. Quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 24.963 trường hợp với số tiền 793,7 tỷ đồng.

Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT và THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đã thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp, học sinh và xã hội về công tác GDNN. Trong 5 tháng đầu năm, các cơ sở hoạt động GDNN đã tuyển sinh 95.160 người, đạt 40,5% kế hoạch, tương đương cùng kỳ năm 2023.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều, đầu năm 2024 còn 690 hộ nghèo, chiếm 0,031% tổng số hộ dân toàn Thành phố. Đến hết quý I/2024, toàn Thành phố có 19/30 quận, huyện không còn hộ nghèo (có thêm thị xã Sơn Tây so với cuối năm 2023). Thành phố đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 15 huyện, thị xã; Kết quả đến ngày 14/6/2024 đã có 686/724 nhà khởi công, đạt 94,8% kế hoạch, trong đó có 272 nhà đã hoàn thành (114 nhà xây mới; 158 nhà sửa chữa) với kinh phí 30,81 tỷ đồng.

6. Đẩy nhanh công tác quy hoạch; xây dựng và phát triển hạ tầng, đô thị

6.1. Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ; nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt.

⁷ Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời trợ cấp cho gần 80.000 người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng với số tiền 913 tỷ đồng; chi trả trợ cấp một lần là 38 tỷ đồng; chi quà Tết 35 tỷ đồng; chi điều dưỡng người có công 26 tỷ đồng.

⁸ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 hỗ trợ tổ chức các hoạt động tôn vinh, tri ân các anh hùng liệt sĩ Điện biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến (trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) nhân dịp kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên và hoạt động của Đoàn đại biểu Thành phố đi thăm và làm việc tại tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh-Liệt sĩ.

⁹ Trong đó: tạo việc làm cho 31.448 lao động từ xét duyệt hộ gia đình vay vốn từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội ước cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố với số tiền là 3.011 tỷ đồng; giải quyết việc làm cho 8.735 lao động thông qua hệ thống sàn giao dịch việc làm; số lao động được cung ứng giới thiệu việc làm của các doanh nghiệp và qua các hình thức khác là 60.152 lao động.

Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo xin ý kiến Quốc hội. Các quy hoạch còn lại được gấp rút hoàn thiện. Thành phố đã phê duyệt 75/86 đồ án Quy hoạch đô thị; 05/05 đồ án Quy hoạch chung đô thị vệ tinh (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 01 đồ án, UBND Thành phố phê duyệt 04 đồ án); 03/03 đồ án Quy hoạch chung thị trấn sinh thái; 11/11 đồ án Quy hoạch chung thị trấn, thị tứ; 38/38 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 đồ án, UBND Thành phố phê duyệt 35 đồ án); 18/29 đồ án Quy hoạch đô thị vệ tinh thuộc 05 đô thị vệ tinh, tỷ lệ đạt 62%; 13/13 đồ án Quy hoạch xây dựng. Bên cạnh đó, trong 5 tháng đầu năm 2024, Thành phố đã phê duyệt thêm 27 nhiệm vụ, đồ án khác: 03 đồ án quy hoạch chi tiết; 03 quy hoạch tổng mặt bằng; 04 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết; 17 đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Tiếp tục thực hiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, phân khu đô thị vệ tinh, xây dựng vùng huyện, cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Chất lượng quy hoạch được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch.

6.2. Xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, hoàn thành các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, vành đai... gắn với phát triển đô thị; công tác quản lý trật tự xây dựng được tăng cường.

Thành phố đã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông là một trong những khâu đột phá của Thành phố. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ để đưa vào vận hành tuyến đường sắt Nhổn – ga Hà Nội (đoạn trên cao); tiếp tục đẩy nhanh tiến độ dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô¹⁰; dự kiến hoàn thành dự án Đường Âu Cơ đoạn từ khách sạn Thăng Lợi - cầu Nhật Tân vào cuối tháng 6/2024. Đã lập, trình thẩm định chủ trương đầu tư 04 dự án (cầu vượt tại nút giao đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông và QL6, hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long – Vành đai 3, hầm chui tại nút giao đường Hoàng Quốc Việt kéo dài với đường Phạm Văn Đồng và kết nối với phố Trần Vỹ, hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - VD3); đã phê duyệt Dự án đường vành đai 3,5 đoạn từ cầu Thượng Cát đến QL32;...

Tập trung phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) khối lượng lớn¹¹, mở mới các tuyến buýt, đưa vào vận hành một số tuyến buýt chạy điện. Đến ngày 16/5/2024, mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố gồm 153 tuyến (128 tuyến buýt có trợ giá; 09 tuyến không trợ giá; 13 tuyến buýt kế cận và 03 tuyến City tour); Tổng lượt xe thực hiện đạt 2.864.187 lượt (buýt trợ giá là 2.709.486 lượt), bằng 96% so với thực hiện cùng kỳ 2023, đạt 97% so với kế hoạch. Tổng hành khách vận chuyển đạt 169,7 triệu (trong đó buýt trợ giá đạt 165,2 triệu lượt HK), tăng 8,6% so với thực hiện cùng kỳ 2023, đạt 68,3% so với kế

¹⁰ Dự kiến hết tháng 5/2024: Dự án thành phần 1.1: đã thu hồi đất được 773/791,21 ha (97,6%); Di chuyển 10.093/10.346 ngôi mộ (97,5%); cơ bản hoàn thành 10/13 khu tái định cư; Đôn đốc di chuyển điện cao thế 110KV-500KV (đã hoàn thành 08/39 móng cột). Dự án thành phần 2.1: tiếp tục đôn đốc các nhà thầu thi công 04/4 gói thầu xây lắp trên toàn tuyến. Sản lượng đến nay đạt khoảng 20,1% giá trị hợp đồng. Dự án thành phần 3: đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành công tác khảo sát, đang hoàn thiện thiết kế - dự toán của Tiểu dự án đầu tư công trong dự án PPP.

¹¹ Tuyến đường sắt 2A, Cát Linh - Hà Đông đã thực hiện thực hiện ước đạt 33.479 lượt, tăng 0,5% so với cùng kỳ 2023, đạt 99,1% so với KH; Tổng hành khách vận chuyển ước đạt 4,6 triệu lượt HK, tăng 7,3% so với cùng kỳ 2023, tăng 2,8% so với KH.

hoạch. Tổng doanh thu đạt 237 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ 2023, đạt 61,8% so với kế hoạch.

Tiếp tục phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư; Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội năm 2024; Đẩy nhanh tiến độ triển khai Kế hoạch triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; hoàn thành Quy định về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội... Đến nay, toàn Thành phố hoàn thành tổng số khoảng 2,516 triệu m² sàn nhà ở với 12.311 căn (gồm: khoảng 0,032 triệu m² sàn nhà ở xã hội với 495 căn, khoảng 0,094 triệu m² sàn nhà ở tái định cư với 1.182 căn, khoảng 2,39 triệu m² sàn nhà ở thương mại 10.634 căn).

Triển khai thực hiện Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành phố đang tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; lựa chọn chủ đầu tư đối với từng dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn; rà soát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 khu có điều kiện thuận lợi để triển khai trước: Khương Thượng, Trung Tự, Giảng Võ... Việc triển khai Đề án cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu, tiến độ đề ra; nguyên nhân chủ yếu chậm trong công tác kiểm định chất lượng nhà chung cư cũ; lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết, tổng quan mặt bằng; còn vướng mắc về cơ sở pháp lý trong lựa chọn nhà thầu tư vấn; thỏa thuận với các hộ dân mất nhiều thời gian....

6.3. Đẩy nhanh tiến độ cấp nước sạch; duy trì thoát nước, xử lý nước thải; mở rộng diện tích cây xanh, đảm bảo chiếu sáng và đẩy nhanh tiến độ hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực

Đến hết tháng 5/2023, hệ thống mạng lưới cấp nước sạch tập trung được phủ kín với chỉ tiêu cấp nước khoảng 100÷150 lít/người/ngày đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của 100% dân cư đô thị và tiếp tục mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn. Thành phố đã đầu tư hoàn thiện mạng cấp nước thêm 11 xã so với năm 2023 nâng tỷ lệ người dân nông thôn được tiếp cận nguồn nước sạch tập trung đạt trên 91%, trong đó tỷ lệ đầu nối cấp nước đạt 67%, nâng tổng số xã được đầu tư hệ thống cấp nước tập trung 300/413 xã; còn 113/413 xã chưa hoàn thành việc cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung¹². Thành phố đã giao 10 đơn vị đang cấp nước trên địa bàn triển khai cấp nước cho các xã còn lại theo hình thức xã hội hóa, thời gian thực hiện hoàn thành năm 2025 và UBND huyện Ba Vì triển khai cấp nước cho 03 xã miền núi của huyện (không thể tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung) thực hiện đầu tư công. Hiện nay, đang đầu tư hoàn thiện mạng cấp nước cho 11/54 xã (đạt 20,4% KH năm 2024) và một số tuyến truyền dẫn cấp nguồn.

Thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, duy trì và vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các nhà máy/trạm xử lý nước thải; Xây dựng kế hoạch bảo đảm thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành Hà Nội năm 2024. Tiếp tục vận hành hiệu quả các nhà máy xử lý nước thải đã được đầu tư xây dựng đã đưa vào hoạt động;

¹²(1) Huyện Đông Anh: còn 1 phần của 02/24 xã; (2) Huyện Sóc Sơn: 04/26 xã; (3) Huyện Thạch Thất: 9/23 xã; (4) Huyện Đan Phượng: 08/16 xã; (5) Huyện Quốc Oai: 02/21 xã; (6) Huyện Phúc Thọ: 09/21 xã; (7) Huyện Thanh Oai: 10/21 xã; (8) Huyện Chương Mỹ: 15/32 xã; (9) Huyện Ứng Hòa: 15/29 xã; (10) Huyện Mỹ Đức: 17/22 xã; (11) Huyện Thường Tín: 21/29 xã; (12) Huyện Ba Vì: 03/31 xã.

Thực hiện công tác đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải Yên Xá và chuẩn bị đầu tư dự án các nhà máy xử lý nước thải: Kiến Hưng, Sơn Tây, Tây sông Nhuệ...

Tiếp tục phát động phong trào trồng cây xanh trên địa bàn các quận và 05 huyện thực hiện đề án lên quận; Tăng cường kiểm tra, xử lý cắt tỉa hạ độ cao, chặt hạ cây nguy hiểm, gia cố cọc chống và sửa chữa, thay thế một số cột chiếu sáng, cần đèn chiếu sáng công cộng có nguy cơ gây mất an toàn mùa mưa bão năm 2024. Hoàn thành “Quy định về quản lý xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội” và tiếp tục đôn đốc thực hiện hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

7. Tăng cường quản lý đất đai và thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên

Thành phố đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 đối với 18/18 huyện, thị xã (trong tổng số 30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội) theo đúng tiến độ, là căn cứ để tiến hành thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Thủ đô. Thực hiện Dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố đến nay đã cơ bản thực hiện hạng mục đo đạc trên 27/27 địa bàn. Công tác đo đạc ngoại nghiệp đã hoàn thành 475/489 xã, phường, thị trấn; còn lại 14 phường, xã đang tiếp tục thực hiện công tác đo đạc. Công tác đo đạc nội nghiệp đã lập bản đồ 308/489 xã, phường thị trấn (còn lại 181 xã, phường thị trấn). Đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 190/489 xã (trong đó 30 xã đã nhập dữ liệu; 160 xã, phường thị trấn còn lại đang thực hiện kê khai đăng ký đất đai)

Tính đến ngày 22/5/2024, công tác đấu giá quyền sử dụng đất đã thu được 5.158,87 tỷ đồng, đạt 20,5% chỉ tiêu thu từ đấu giá quyền sử dụng đất. Kết quả thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được 8.713 tỷ đồng/41.600 tỷ đồng đạt 20,94% kế hoạch; thu tiền thuê đất, mặt nước là 1.072 tỷ đồng, đạt 19,43% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất là 7.641 tỷ đồng, đạt 21,16%. Tổng hợp nhu cầu đất dịch vụ để giao cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố là 360,52ha với 55.580 hộ; đã thực hiện giao đất dịch vụ cho 36.557 hộ với diện tích 248,33ha; số hộ chưa giao đất dịch vụ 19.023 hộ, diện tích 112,19ha.

Đã cấp Giấy chứng nhận (GCN) và kê khai, đăng ký đất đai lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư đạt 99,6%; cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 87,1%; cho người mua nhà tái định cư đạt 94,6%; cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,21%. Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức được 24.558 thửa đất (trong đó: cấp GCN 23.026 thửa; cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu 1.532 thửa); cho các cơ sở tôn giáo đạt 77,87%; cho các cơ sở tín ngưỡng đạt 62,17%.

Đảm bảo rác thải được thu gom và vận chuyển trong ngày tại khu vực đô thị và 95-100% tại khu vực nông thôn. Triển khai kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề trên địa bàn Thủ đô, trong 5 tháng đầu năm đã xử lý 898.428m³ nước thải đảm bảo quy chuẩn môi trường. Tiếp tục triển khai Đề án

“Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu Bấy - Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021- 2025”, xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy và phát triển hệ thống 04 sông trong nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét). Tiếp tục triển khai hiệu quả quy chế phối hợp quản lý bảo vệ khoáng sản, đặc biệt là khu vực giáp ranh giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh giáp ranh.

8. Hoàn thiện Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) với những cơ chế vượt trội để phát triển Thủ đô; Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng đồng bộ giữa cải cách thủ tục và cải cách bộ máy, thể chế

8.1. Đẩy mạnh công tác hoàn thành Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua

Phối hợp với Ủy ban pháp luật của Quốc hội, Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương tổ chức tổng hợp ý kiến góp ý Luật Thủ đô (sửa đổi) của các Đoàn đại biểu các tỉnh; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ trình kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa 15.

Ngày 28/5/2024, Quốc hội đã cho ý kiến đối với dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi); Thành phố tiếp tục phối hợp với Ủy ban pháp luật của Quốc hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổ chức rà soát, tiếp thu, giải trình một số ý kiến của đại biểu để tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo để trình Quốc hội thông qua dự kiến vào cuối tháng 6/2024.

8.2. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, đồng bộ giữa cải cách thủ tục và cải cách bộ máy, thể chế

Thành phố Hà Nội tiếp tục xác định cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Thủ đô; Đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 24/5/2024 xây dựng Bộ Chỉ số Cải cách hành chính áp dụng đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại Thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành phố.

Tính đến 22/5/2024, Thành phố Hà Nội đã ký ban hành 23 Quyết định công bố danh mục TTHC, TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi/bổ sung, TTHC bị bãi bỏ theo phương án ủy quyền giải quyết TTHC (bao gồm: công bố danh mục 172 TTHC, ban hành mới theo Quyết định công bố của Bộ chủ quản: 19 TTHC; sửa đổi, bổ sung 142 TTHC, bãi bỏ 117 TTHC. Ban hành 15 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC. Các Quyết định công bố danh mục TTHC sau khi ban hành, đã được công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng Giao tiếp điện tử của Hà Nội và các địa điểm dễ người dân dễ tiếp cận khi thực hiện TTHC.

Tiếp tục tăng cường kiểm tra công vụ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Đến nay, các cơ quan, đơn vị của Thành phố đã thực hiện 580 cuộc kiểm tra công vụ (chủ yếu là kiểm tra đột xuất).

Cải cách hành chính được đẩy mạnh, kết quả thể hiện qua: Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của Hà Nội năm 2023 đạt 83,57%, là năm thứ 6 liên tiếp đạt trên 80%, tăng 09 bậc so với năm 2022, xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số Cải cách hành chính - PAR INDEX năm 2023 đạt 91,43 điểm (tăng 1,85

điểm), xếp thứ 03/63 tỉnh, thành phố, giữ nguyên thứ bậc so với năm 2022. Bên cạnh kết quả cải thiện xếp hạng của các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Hà Nội năm 2023 mặc dù tăng 0,06 điểm, đạt 43,96/80 điểm nhưng giảm 03 bậc so với năm 2022, xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố.

8.3. Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế

Hoàn thành việc cập nhật dữ liệu cán bộ công chức viên chức của Thành phố vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức viên chức. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TU ngày 17/4/2015 của Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, dự kiến trong 06 tháng đầu năm 2024, Thành phố thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với 64 trường hợp (Quý I: 41 trường hợp; Quý II: 23 trường hợp).

Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Trung ương và các Bộ, ngành; Đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 22/24 sở và tương đương¹³; Tổ chức lại các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở¹⁴. Các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Thành phố. Hoàn thành Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Hà Nội.

Đã hoàn thành việc phê duyệt hoặc có ý kiến về Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố¹⁵. Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm 2024 về việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã, lao động hợp đồng đối với 03 đơn vị cấp huyện (Mê Linh, Chương Mỹ, Đông Anh), thanh tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng đối với 03 đơn vị cấp sở (Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính); kiểm tra công tác nội vụ tại 10 đơn vị khối sở, ngành, đơn vị sự nghiệp và 16 quận, huyện, thị xã.

9. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

9.1. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm thực hiện

Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô giai đoạn 2021-2030; tổng số dự án của Chương trình đã được cập nhật, điều chỉnh phê duyệt đến nay: 176 dự án với kinh phí là 2.648,920 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 139/176 dự án với kinh phí 1.641,760 tỷ đồng; đã giải ngân 1.030,443 tỷ đồng. Các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng.

¹³ Riêng Ban Dân tộc giữ nguyên chức năng nhiệm vụ và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

¹⁴Kiện toàn mô hình tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc, Trung tâm quản lý nhà ở công sở thuộc Sở Xây dựng, khối trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và khối cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội

¹⁵ 24 Sở và cơ quan tương đương Sở, 30 quận, huyện, thị xã, 22 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thành phố. Hướng dẫn thực hiện và giải quyết nhu cầu sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tín ngưỡng theo qui định của pháp luật.

9.2. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được chỉ đạo sát sao

Các cơ quan hành chính đã triển khai 289 cuộc thanh tra (gồm kế hoạch: 189 cuộc, đột xuất: 100 cuộc); đã kết luận 142 cuộc tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực: quy hoạch, sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng; tài chính, tài sản công; việc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng,... Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi 1.587,27 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 10 tập thể và 89 cá nhân. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, các sở, ngành đã phát hiện và xử phạt 53.038 triệu đồng đối với các trường hợp vi phạm hành chính.

Đã tiếp nhận và xử lý 22.014 đơn các loại (giảm 4,0%). Về giải quyết khiếu nại, toàn Thành phố đã tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 1.655 (tăng 45,2%); đã giải quyết 843 vụ, đạt tỷ lệ 50,9%. Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 808 vụ tố cáo (tăng 15,4%); đã giải quyết 490 vụ (đạt tỷ lệ 60,6%). Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiểm điểm trách nhiệm 3 tập thể, 38 cá nhân để xảy ra sai phạm. Đã thực hiện 102 quyết định giải quyết khiếu nại; 247 văn bản thông báo kết luận nội dung tố cáo, văn bản xử lý tố cáo.

Công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo Thành ủy quan tâm chỉ đạo triển khai bài bản, đồng bộ, gắn với đẩy mạnh toàn diện công tác xây dựng chính đôn Đảng và hệ thống chính trị; quyết liệt, đồng bộ từ thành phố đến địa phương. Ngày 19/01/2024, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024, chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Thành phố đưa Trang thông tin điện tử <http://pbgdpl.hanoi.gov.vn> vào hoạt động để tăng cường công khai minh bạch các quyết định, cơ chế chính sách pháp luật cho người dân.

10. Công tác quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các hoạt động đối ngoại tiếp tục duy trì và phát triển

10.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo

Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước diễn ra trên địa bàn. Công tác quốc phòng tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt, duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, cháy nổ. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được nâng cao; Lễ giao nhận quân năm 2024 đã bàn giao 3.700 công dân nhập ngũ vào quân đội cho 11 đơn vị trực thuộc Bộ, 794 công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoàn thành 100% chỉ tiêu giao.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về trật tự xã hội được tăng cường; toàn Thành phố xảy ra 2.885 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2023. Điều tra khám phá 1.866 vụ với 4.382 đối tượng, đạt tỷ lệ 57,3%.

Tình hình tai nạn giao thông, cháy, nổ tiếp tục diễn biến phức tạp; số vụ tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ¹⁶; tính đến 20/5/2024, trên địa bàn Thành phố xảy ra 487 vụ cháy làm 06 người tử vong, 06 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 5 tỷ đồng; ngày 24/5/2024 đã xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy khiến 14 người tử vong và 06 người bị thương.

10.2. Công tác đối ngoại đạt tiếp tục được quan tâm toàn diện, khẳng định rõ nét vai trò của Thủ đô trong hoạt động đối ngoại chung của cả nước

Trong 05 tháng đầu năm 2023, Thành phố đã tổ chức 05 đoàn ra Lãnh đạo Thành phố, gồm: 03 Đoàn công tác do Lãnh đạo Thành phố làm Trưởng đoàn¹⁷, 02 Đoàn công tác của Lãnh đạo Thành phố tham gia đoàn của Trung ương đi công tác nước ngoài và cho phép 10 Đoàn ra cấp sở, ban, ngành, quận, huyện và đơn vị trực thuộc Thành phố đảm bảo thiết thực, hiệu quả, bám sát đúng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Thành phố, yêu cầu đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Thành phố tiếp 28 đoàn khách quốc tế¹⁸ đến chào xã giao và làm việc, trao đổi về hoạt động, dự án hợp tác đang triển khai hoặc được đề xuất giữa Hà Nội và các đối tác đảm bảo chu đáo, trọng thị, đúng quy định lễ tân đối ngoại. Đã thực hiện ký kết 01 thỏa thuận quốc tế giữa UBND thành phố Hà Nội và Chính quyền tỉnh Fukuoka, Nhật Bản giai đoạn 2024 – 2028; Đang tiếp tục thúc đẩy ký kết thỏa thuận quốc tế, tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các thành phố, địa phương trên thế giới: Saint Petersburg (Nga); Rome (Italia); Caracas (Venezuela); Los Angeles (Mỹ); Gyeonggi (Hàn Quốc); Kanagawa và Fukuoka (Nhật Bản); ...

Công tác lãnh sự, người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được quan tâm triển khai; Xây dựng và triển khai Kế hoạch “Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới” giai đoạn 2024-2031 nhằm tăng cường sự gắn kết với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển đất nước trong các lĩnh vực phù hợp với nguồn lực của cộng đồng. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, công tác Biển Đông - Hải đảo...

¹⁶ Xảy ra 697 vụ tai nạn giao thông làm 300 người chết, 594 người bị thương (tăng 47,67% số vụ, 12,36% số người chết và 83,9% số người bị thương)

¹⁷ 03 Đoàn ra của Lãnh đạo Thành phố trong kế hoạch: (1) Đoàn đại biểu cấp cao thành phố Hà Nội do đồng chí Bí thư Thành ủy dẫn đầu đi thăm và làm việc tại Lào (11/3 - 12/3/2024); (2) Đoàn Phó Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Phong đi công tác tại Trung Quốc (từ ngày 15/5 - 24/5/2024); (3) Đoàn công tác UBND Thành phố (Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông là Trưởng đoàn) dự Hội nghị Lãnh đạo các Thành phố SusHi Tech Tokyo 2024 trong khuôn khổ G-NETS tại Nhật Bản (từ ngày 14/5-18/5/2024).

¹⁸ Bí thư Thành ủy Hà Nội tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu tỉnh Fukuoka, Nhật Bản (23/01), Đại sứ tỉnh Gyeonggi, Hàn Quốc (21/3), Đoàn Đại biểu TP Quảng Châu (02/4); Đại sứ Lào (4/4); Chủ tịch Đại hội đồng UNESCO (25/4), Đại sứ Nhật Bản (08/5); Chủ tịch HĐND Thành phố tiếp Đoàn đại biểu QH Lào (05/01), Đoàn đại biểu tỉnh Fukuoka (22/01), PBT Thường trực Thành ủy tiếp Đoàn Liên hiệp Công đoàn TP Seoul, Hàn Quốc (07/5), PBT TU Nguyễn Văn Phong tiếp Đoàn Chính hiệp TP Thượng Hải (26/3), chiêu đãi Đoàn Bí thư Thành ủy Quảng Châu (02/4); Chủ tịch UBND Thành phố tiếp Đại sứ Thụy Điển (17/01), Đại sứ New Zealand, Đại diện Thường trú Tòa thánh Vatican tại Việt Nam (05/02), Chủ tịch kiêm TGD Tập đoàn Siemens - Đức (27/02), Tập đoàn IC & Holding, Thổ Nhĩ Kỳ và Cty TNHH Đầu tư Địa Ốc Thành phố (27/02), Đại sứ Pháp (05/3), Đại sứ Belarus (05/3), Đại sứ Hoa Kỳ (12/3), Đoàn Bí thư TW Đảng, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thủ đô Viêng Chăn (12/4); Đại sứ Italia (19/4); Đoàn Chủ tịch Hội đồng UNESCO (25/4), Đại sứ Venezuela (05/2024), Các PCT UBND: PCT Dương Đức Tuân chủ trì buổi ký kết Bản GNHT giữa Sở GTVT với Tập đoàn xây dựng Thái Bình Dương, Trung Quốc và Tổng Công ty CP XNK và xây dựng Việt Nam (18/01), tiếp Đoàn công tác của Câu lạc bộ cấp nước thế giới (Pháp) (30/01), Đoàn 04 Nhà tài trợ về việc kiểm điểm tiến độ Dự án đầu tư Tuyến ĐSĐT, đoạn Nhòn - ga Hà Nội (01/4); PCT Vũ Thu Hà tiếp Đoàn lãnh đạo cấp cao của Đại học RMIT và Tổng lãnh sự quán Úc tại Việt Nam (31/01), PCT Hà Minh Hải tiếp Đoàn đại biểu Thủ đô Viêng Chăn (CHDCND Lào) (25/4), PCT Nguyễn Mạnh Quyền tiếp Chủ tịch Tập đoàn giáo dục Odyssey (27/3), ...

11. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể tiếp tục được đẩy mạnh, hiệu quả nâng cao

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội Thành phố đã thực hiện tốt quy chế phối hợp với UBND Thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả, hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội, niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Hà Nội đã duy trì thường xuyên hoạt động thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, đối tượng có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, tết; phối hợp tổ chức các hoạt động gặp mặt, tri ân chiến sỹ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến (trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) nhân dịp kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ; tích cực triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tiếp nhận ủng hộ Quỹ “Vì biển, đảo Việt Nam” năm 2024, tính đến ngày 29/5/2024, tổng số tiền ủng hộ trên 25,7 tỷ đồng. Công tác thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật,... tiếp tục được quan tâm triển khai.

ĐÁNH GIÁ CHUNG: Được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân Thủ đô, Thành phố đã thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển KTXH; sản xuất, kinh doanh duy trì tăng trưởng; quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; hạ tầng đô thị được duy trì tốt; văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, chất lượng giáo dục được giữ vững; an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai hiệu quả. ***Bức tranh KTXH có một số điểm nổi bật như sau:***

(1) Cân đối thu - chi ngân sách được đảm bảo; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng cao (tăng 12,5%, đạt 61,7% dự toán, trong đó: Thu nội địa tăng 12,8%, đạt 62,8% dự toán).

(2) Kim ngạch xuất, nhập khẩu phục hồi tích cực, tăng cao so với cùng kỳ: xuất khẩu tăng 8,2% (cùng kỳ giảm 2,7%); nhập khẩu tăng 13,8% (cùng kỳ giảm 16,3%).

(3) Sản xuất công nghiệp tăng khá cao, đạt 4,7% (cùng kỳ tăng 2,1%) cho thấy tín hiệu tích cực về sự phục hồi của sản xuất công nghiệp cũng như xuất khẩu đối với các sản phẩm của ngành.

(4) Du lịch tiếp tục tăng trưởng mạnh; Khách du lịch quốc tế tăng 52,6% so với cùng kỳ; Khách du lịch trong nước tăng 6,0%. Hệ thống cơ sở lưu trú, đặc biệt là lưu trú cao cấp 4-5 sao, dịch vụ mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch tiếp tục tăng cả về số lượng và chất lượng.

(5) Công tác chuyển đổi số chuyển biến tích cực. Thành phố triển khai thí điểm hiệu quả các mô hình chuyển đổi số Thành phố và “Phường chuyển đổi số”. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước, đã ban hành Nghị quyết quy định về mức phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (mức thu bằng “không”) nhằm hỗ trợ tối đa người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

(6) Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023 xếp thứ 1/63; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023 tăng 09 bậc, xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố.

(7) 02 Quy hoạch lớn của Thủ đô là Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến 2065 đã hoàn thành với những điểm mới, có tính đột phá mạnh mẽ trong định hướng phát triển. Nhiều quy hoạch quan trọng khác được phê duyệt như Quy hoạch chung đô thị vệ tinh, Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm... là cơ sở, tạo động lực xây dựng và phát triển Thủ đô.

Bên cạnh kết quả nêu trên, còn ***một số tồn tại, hạn chế sau:***

(1) Ước thu NSNN 6 tháng đầu năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023, tuy nhiên thu về nhà, đất so với dự toán còn thấp (ước đạt 33,7%), nguyên nhân chủ yếu do dự toán năm 2024 cao, bằng 2,1 lần so với dự toán năm 2023 và bằng 2,4 lần so với thực hiện năm 2023.

(2) Chỉ số giá tăng khá cao (5,31%) thách thức tăng trưởng bền vững và khả năng hoàn thành mục tiêu cả năm là kiểm soát dưới 4%.

(3) Doanh nghiệp tiếp tục khó khăn, số doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm so với cùng kỳ; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tăng so cao với cùng kỳ.

(4) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng đầu năm thấp hơn so với cùng kỳ (5 tháng đầu năm 2023 đạt 24,8%).

(5) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) giảm bậc xếp hạng (PCI giảm 08 bậc, PAPI giảm 03 bậc so với năm 2022)...

(6) Công tác phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư còn chậm so với yêu cầu.

(7) Thực hiện chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng, 04/08 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ: (1) Tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi, (2) Tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh, (3) Tiêm nhắc sởi 2 cho trẻ 18-23 tháng, (4) Tiêm Viêm não Nhật Bản cho trẻ 1-5 tuổi.

(8) Số vụ tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ; cháy, nổ trên địa bàn còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, diễn biến phức tạp, nhất là các vụ cháy tại các khu dân cư, chung cư cao tầng, cơ sở sản xuất, kinh doanh...

PHẦN II

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược nước lớn gay gắt; kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi nhưng chưa ổn định, sức ép lạm phát và lãi suất ở một số nền kinh tế dự báo có thể tiếp tục duy trì ở mức cao trong năm 2024. Nền kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực nhưng khó khăn, thách thức còn rất

lớn và nhiều hơn thời cơ, thuận lợi; các yếu tố bất lợi bên ngoài cùng những hạn chế, bất cập nội tại tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH của nước ta. Với tinh thần chỉ đạo "5 quyết tâm", "5 bảo đảm", "5 đẩy mạnh" Chính phủ đã đưa các giải pháp tích cực, đổi mới, sáng tạo, kịp thời trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Kinh tế Thủ đô đang dần phục hồi rõ nét, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, đầu tư, du lịch, tiêu dùng đang có những bứt phá mạnh mẽ, đóng góp nhiều hơn vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế Thủ đô. Tuy nhiên còn những trở ngại, thách thức: Giá cả tăng cao, doanh nghiệp còn khó khăn, tai nạn giao thông và cháy, nổ phức tạp... vẫn là những khó khăn nội tại ảnh hưởng không nhỏ đến việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2024; để đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm từ 6,5-7,0% thì 6 tháng cuối năm GRDP phải tăng từ 6,9-7,9%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Bối cảnh khó khăn nêu trên đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương phải tiếp tục nỗ lực vượt khó, khắc phục hạn chế, bất cập, phát huy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ còn chậm tiến độ; các nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm và giải pháp đề ra, đồng thời tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Bảo đảm ổn định và tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

1.1. Đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế: Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả chính sách của Trung ương về miễn, giảm lãi suất, giãn, hoãn, cơ cấu lại nợ và miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Tiếp tục tổ chức các hội nghị, đối thoại định kỳ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tín dụng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ (120.000 tỷ đồng); chương trình tín dụng cho lĩnh vực lâm sản, thủy sản (15.000 tỷ đồng). Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng.

Tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách; tăng tỷ trọng các khoản thu mang tính bền vững; Triển khai công tác đấu giá tại các quận huyện thị xã đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu. Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ.

Kiểm soát giá cả, thị trường; phấn đấu CPI năm 2024 dưới 4%, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra giám sát, thực hiện quy định về hóa đơn điện tử kết nối với cơ quan thuế thông qua chuyển đổi số, nhất là đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa cao điểm nắng nóng. Phối hợp với các Bộ,

ngành Trung ương hoàn thành công tác triển khai lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Tổng sơ đồ VIII).

1.2. Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 và kế hoạch trung hạn 2021-2025

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công bám sát thực tiễn nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án hạ tầng quan trọng, trọng điểm (Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực giáo dục, y tế, di tích...). Thực hiện điều chuyển vốn từ các dự án chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, các dự án chậm không giải ngân được hết kế hoạch vốn sang các dự án có khả năng thực hiện, hấp thụ vốn tốt hơn.

Triển khai 5 chuyên đề¹⁹ thúc đẩy hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2024, 2025, xác định rõ yêu cầu, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả.

Tập trung tháo gỡ khó khăn tối đa cho các dự án ODA, dự án vốn đầu tư nước ngoài, đầu tư ngoài ngân sách.

1.3. Tăng cường xúc tiến thương mại, thúc đẩy xuất khẩu, khai thác thị trường tiềm năng

Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng xuất khẩu; tận dụng tốt cơ hội của các hiệp định thương mại tự do²⁰ để đẩy mạnh ký kết các hợp đồng xuất khẩu; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu 4-5%.

Đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Kết hợp chặt chẽ giữa thương mại truyền thống với hiện đại, khai thác hiệu quả thị trường nội địa còn nhiều tiềm năng. Tăng cường tổ chức hoạt động liên kết vùng, quảng bá, kết nối giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố. Phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với các địa điểm kinh doanh, du lịch làng nghề, du lịch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về phát triển và quản lý chợ, tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư, cải tạo chợ theo Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 15/12/2023 của UBND Thành phố.

2. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, các ngành, lĩnh vực mới nổi, mô hình kinh doanh mới

¹⁹ 05 chuyên đề gồm: Đẩy nhanh công tác hoàn thiện các thủ tục đầu tư để đảm bảo điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, quyết liệt triển khai các dự án trong từng ngành, lĩnh vực; tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án đang triển khai thực hiện; đánh giá tổng thể tình hình thực hiện, khả năng giải ngân vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025, năm 2024, 2025 để tham mưu điều chỉnh, điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 cấp thành phố; định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030

²⁰ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của thành phố Hà Nội; hội nhập quốc tế thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) của thành phố Hà Nội; Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số. Ban hành Chiến lược dữ liệu thành phố Hà Nội đến năm 2030; điều chỉnh, bổ sung danh mục cơ sở dữ liệu của Thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái số các dịch vụ ngân hàng kết nối các ngành, lĩnh vực. Tích cực triển khai hiệu quả Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, trong đó chú trọng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghiệp chủ lực; đẩy mạnh lưu thông các sản phẩm hàng hoá của Hà Nội, nhất là sản phẩm OCOP.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Aeon Mall quận Hoàng Mai, các thủ tục đầu tư TTTM Aeon Mall quận Bắc Từ Liêm. Phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại hiện đại khu vực ngoại thành. Phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt.

Xây dựng, triển khai đề án phát triển sản phẩm du lịch đường sông kết nối các điểm đến du lịch dọc khu vực sông Hồng, hoàn thiện tuyến du lịch Chương Dương Độ - Bát Tràng - Đền thờ Chử Đồng Tử. Phát triển sản phẩm du lịch trải nghiệm mới gắn với di sản - di tích, làng nghề theo tuyến Trung tâm Hà Nội - Thanh Trì - Thường Tín - Phú Xuyên; tuyến Trung tâm Hà Nội - Thanh Oai - Ứng Hoà - Mỹ Đức. Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh thành phố phát triển tuyến, sản phẩm du lịch liên kết theo từng nhóm sản phẩm thế mạnh, có tính bổ trợ lẫn nhau²¹. Đẩy mạnh triển khai kế hoạch xúc tiến du lịch tại các thị trường trong nước và quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm tạo dựng hình ảnh điểm đến Hà Nội có chất lượng cao.

Hoàn thành Chương trình chỉnh trang, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ khởi công, đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghiệp để thu hút doanh nghiệp vào đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại các khu, cụm công nghiệp, trong đó ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; tập trung vào các ngành công nghiệp bán dẫn.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại nội ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Hoàn thành kế hoạch vụ Mùa và vụ Đông, tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo VietGAP, rau hữu cơ. Thực hiện quyết liệt²²: Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn Thành phố; Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030. Theo dõi, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; mở rộng diện tích thâm canh, phát triển, mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản tại các vùng

²¹ Tuyến du lịch văn hóa tâm linh Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình, tuyến du lịch khám phá, trải nghiệm Hà Nội - Sơn La, Hà Nội - Lào Cai - Lai Châu...

²² Quyết định số 275/KH-UBND ngày 25/10/2022; Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023

có đủ điều kiện. Thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP năm 2024, phấn đấu hết năm 2024 đánh giá phân hạng khoảng 400 sản phẩm OCOP. Trình Thủ tướng Chính phủ công nhận ít nhất 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; quyết định công nhận ít nhất 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 35 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

Phát triển loại hình kinh tế đêm thông qua các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí... Thúc đẩy phát triển kinh tế số, thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ... Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách thể chế phục vụ cho phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển KTXH

3.1. Triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi)

Ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi) ngay sau khi Quốc hội thông qua; phối hợp các bộ, ngành Trung ương tham mưu dự thảo các nghị định, nghị quyết, quyết định hướng dẫn thực hiện để Luật sớm đi vào cuộc sống.

Các sở ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, xác định các nhiệm vụ được điều chỉnh (tăng thêm, giảm đi) của cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Thủ đô (sửa đổi) được ban hành, chủ trì tham mưu: UBND Thành phố ban hành quyết định hoặc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết quy định phân cấp của từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ theo chuyên ngành và đồng bộ, đầy đủ cho cấp huyện, cho cấp xã theo quy định trong quý IV/2024; Văn bản ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố cho các đơn vị, cá nhân theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực phụ trách.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, xây dựng đề án thí điểm các cơ chế, chính sách liên kết vùng, tạo đột phá để tiếp tục phát triển Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và Vùng Thủ đô Hà Nội.

3.2. Triển khai thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội sau khi được phê duyệt

Thực hiện công bố Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện 02 quy hoạch ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó, đặc biệt chú trọng các giải pháp cụ thể và tiến độ thực hiện các quy hoạch, nhất là việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức làm căn cứ để thực hiện, danh mục các dự án để kêu gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước...

3.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khai thác nguồn lực từ đất đai

Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; hoàn thiện cơ chế xác

định giá đất, cơ chế chính sách về tài chính về đất đai; các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản; quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất.

4. Thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, đô thị và bảo vệ môi trường

Đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông quan trọng; đưa vào vận hành khai thác đường sắt đô thị trên cao Nhôn - Ga Hà Nội.

Hoàn thiện Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hà Nội; Chương trình phát triển đô thị; Đề án phân loại đô thị; Phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố; Lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954.

Kiểm tra tiến độ; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Dự án cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố, tập trung tại 14 huyện²³. Đảm bảo duy trì và vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các nhà máy/trạm xử lý nước thải hiện có của Thành phố. Đầu tư Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô.

Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung). Ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2025 và điều chỉnh Chương trình Phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025; Hoàn thiện Đề án nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ tái định cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; Phấn đấu trong năm 2024 khởi công 01 dự án nhà ở xã hội. Nghiên cứu, ban hành quy định chi tiết một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố về quản lý, sử dụng nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố (thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND Thành phố) sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai; Tiếp tục hoàn thiện bổ sung Kế hoạch sử dụng đất; Danh mục thu hồi đất, danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024.

Thay thế và loại bỏ toàn bộ việc sử dụng than tổ ong; Hoàn thành xây dựng Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét; Triển khai Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải và Đề án bảo vệ môi trường làng nghề.

Xây dựng Đề án triển khai các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng và quy định quản lý chất thải rắn xây dựng; Điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp công thường trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND

²³ Sóc Sơn, Đông Anh, Thường Tín, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Thạch Thất, Quốc Oai, Phúc Thọ, Ba Vì, Phú Xuyên, Đan Phượng, Hoài Đức

ngày 31/12/2016; Hoàn thành Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, bản đồ địa hình.

5. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ

Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong đó có đội ngũ quản lý, trí thức, chuyên gia, các nhà khoa học hàng đầu, văn nghệ sĩ, nghệ nhân... trong nước và quốc tế tham gia các hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa để phát triển Thủ đô. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn trong năm của đất nước và Thủ đô; đặc biệt các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024). Ban hành Kế hoạch thực hiện các sáng kiến gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO, giai đoạn 2024-2028. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phát triển thể thao thành tích cao.

Hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới mầm non, trường phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào Quy hoạch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng quy định; Hoàn thành chỉ tiêu công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024.

Thực hiện tốt phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực của hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở; hoàn thành 04 chỉ tiêu liên quan quản lý và tiêm chủng còn chưa thực hiện: (1) Tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi, (2) Tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh, (3) Tiêm nhắc sởi 2 cho trẻ 18- 23 tháng, (4) Tiêm Viêm não Nhật Bản cho trẻ 1-5 tuổi.

Đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội; tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/2023). Tiếp tục phát triển thị trường lao động, định hướng đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm cho người lao động khi bị mất việc làm. Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng đối với 13 lĩnh vực dịch vụ việc làm và đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt Kế hoạch mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Triển khai xây sửa nhà hộ nghèo, cận nghèo tại một số huyện, thị xã thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10.

Hoàn thành tuyển chọn nhiệm vụ và xác định danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ năm 2024. Đưa vào vận hành Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội. Tổ chức các hội nghị ba nhà: Nhà quản lý - nhà khoa học - doanh nghiệp, các chợ công nghệ và thiết bị, các hội thảo khoa học, các buổi trình diễn, giới thiệu công nghệ mới, tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo trong giải quyết các vấn đề cấp bách trên địa bàn thành phố, công bố kết quả nghiên cứu trên các phương tiện thông tin đại chúng; Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước. Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị ở quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức bộ máy mới. Hoàn thành Đề án vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các quận, huyện, thị xã; triển khai thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025 của thành phố Hà Nội. Xây dựng phương án biên chế, kế hoạch biên chế năm 2025 phù hợp quy định và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ban hành Bộ chỉ số CCHC của các Sở, cơ quan tương đương Sở và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2024 – 2030 và Khung Chỉ số CCHC áp dụng đối với các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc Thành phố; Kế hoạch khắc phục, cải thiện các chỉ số: CCHC, SIPAS, PCI... Ban hành và triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn Thành phố (DDCI). Xây dựng hướng dẫn chấm điểm chỉ số CCHC trong nội bộ Thành phố năm 2024; đánh giá hiệu quả, xem xét sửa đổi, bổ sung Khung chỉ số CCHC đối với các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Đẩy nhanh tiến độ, kết thúc điều tra, truy tố để đưa ra xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; sớm giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án.

7. Duy trì tốt công tác đối ngoại

Tổ chức các hoạt động đối ngoại có chọn lọc và ưu tiên, phù hợp với thế mạnh của đối tác và tiềm năng, nhu cầu của Thành phố cũng như nguồn lực có hạn trong tình hình mới nhằm duy trì tích cực các cam kết quốc tế đã thiết lập, tranh thủ điều kiện thuận lợi để tăng cường hiệu quả, làm sâu sắc hơn các mối quan hệ song phương và đa phương giữa thành phố Hà Nội với các thành phố/địa phương trên thế giới và các tổ chức quốc tế, tranh thủ nguồn lực của các đối tác để phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong năm 2024.

Tiếp tục đàm phán ký kết thỏa thuận quốc tế với các đối tác lớn: thành phố St. Petersburg (Nga), thành phố Rome (Italia); thành phố Los Angeles (Hoa Kỳ); thành phố Caracas (Venezuela); tỉnh Gyeonggi, Hàn Quốc; tỉnh Kanagawa, Nhật Bản; tỉnh Fukuoka, Nhật Bản..

Chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung, chương trình hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

8. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với nhà trọ và các loại hình cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao

Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô.

Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiếu kiện đông người, đình công, lãn công, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự. Kiên trì các giải pháp tuyên truyền gắn với kiểm tra, giám sát các hoạt động tham gia giao thông, hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu trú... nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và phòng, chống cháy nổ.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, các điều kiện an toàn cháy, nổ cho người dân và các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn; kiểm tra giám sát các cơ sở hoạt động kinh doanh dưới mô hình nhà trọ, chung cư mini,... các loại hình cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao về thực hiện quy định phòng cháy chữa cháy.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Đảm bảo quốc phòng thường xuyên; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, ngoại giao diễn ra trên địa bàn. Xây dựng, triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ dịp kỷ niệm 70 năm Giải phóng Thủ đô; Lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng tám, Quốc khánh 02/9; 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024). Tổ chức hiệu quả các hoạt động Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân.

Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội năm 2024 và chỉ đạo diễn tập cấp 2 cùng với thành phố đối với 03 huyện (Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất); Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự...

10. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, dân vận tạo đồng thuận xã hội

Ngăn chặn kịp thời thông tin xấu, độc, sai sự thật, xuyên tạc, nhất là trên không gian mạng. Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân, nhất là trong công tác giám sát, phản biện, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan: UBND Thành phố, Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện tốt các nhiệm vụ phục hồi và phát triển KTXH.

11. Chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố khóa 18 nhiệm kỳ 2025-2030; công tác xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025; Kế hoạch tài chính, ngân sách năm 2025 và 3 năm 2025-2027; Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và 5 năm 2026-2030 đảm bảo chất lượng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành uỷ;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP UBND TP; CVP, các PCVP, TH, KTTH;
- Lưu VT, KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

Phụ lục 01: Cập nhật kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	Đã ước* TH 2023	Cập nhật kết quả 2023	Ghi chú
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP					
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	7,0	6,27	6,27	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Dịch vụ	%	7,1	7,26	7,26	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	4,6	3,13	3,13	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,1	5,29	5,29	
	+ Công nghiệp	%	7,5	4,57	4,57	
	+ Xây dựng	%	9,2	6,49	6,49	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,5	2,74	2,74	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	150	151,1	151,1	
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội	%	10,5	9,1	9,3	Cao hơn đã ước
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	< 4,5	-2,4	-2,8	Thấp hơn đã ước
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	< 4,5	1,9-2,4	2,04	
6	Thu, chi ngân sách Nhà nước					
6.1	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	352.919	400.421	411.679	Cao hơn đã ước
6.2	Chi ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	105.089	102.155	107.780	Cao hơn đã ước
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
7	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1	
8	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1	
9	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	84,5	84,3	Thấp hơn đã ước
10	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	93,5	93,5	94	Cao hơn đã ước
11	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:	%	45	45	46,2	Cao hơn đã ước
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	43,0	43,0	43,9	
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	2,0	2,0	2,3	
12	Tỷ lệ đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	39,0	39,5	39,8	Cao hơn đã ước
13	Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố so với năm trước	%	30,0	34,4	67,7	Cao hơn đã ước
	Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố so với năm trước	hộ	642,0	734,0	1444,0	
14	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 4	3,0	2,01	Thấp hơn đã ước
15	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	73,2	73,2	73,2	
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	Trường	52,5	52,5	52,5	
16	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	%	81	130	167	Cao hơn đã ước
17	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,0	88,0	88,0	
18	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	64,0	64,0	64,0	
19	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	73,5	73,5	73,5	
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG					
20	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch					
	<i>Trong đó:</i> + Khu vực đô thị	%	100	100,0	100,0	
	+ Khu vực nông thôn	%	90,0	90,0	90,0	
21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày		100	100	100	
	<i>Trong đó:</i> + Khu vực đô thị	%	100,0	100,0	100,0	
	+ Khu vực nông thôn	%	100,0	95-100	95-100	
22	Xử lý ô nhiễm môi trường					
22.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng					
	- Đối với CCN xây dựng mới	%	100	95	95	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	Đã ước* TH 2023	Cập nhật kết quả 2023	Ghi chú
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	100	100	100	
22.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	99,0	100,0	
22.3	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,0	100,0	100,0	
22.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28,8	30,9	30,9	
23	Xã nông thôn mới:	Xã				
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	Xã	61	61	75	Cao hơn đã ước
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã	33	33	48	

*: Đã báo cáo tại Báo cáo số 429/BC-UBND ngày 18/11/2023; số 484/BC-UBND ngày 05/12/2023 của UBND Thành phố

Phụ lục 02a: **Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng năm 2024**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 6T/2023	Kế hoạch năm 2024	ƯTH 6 tháng	Ghi chú
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP					
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	5,97	6,50 - 7,00	6,00	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Dịch vụ	%	7,54	6,64 - 7,23	6,55	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	2,41	4,50	4,38	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	3,28		5,37	
	+ Công nghiệp	%	2,82	7,00 - 7,50	5,33	
	+ Xây dựng	%	4,14	8,00 - 8,50	5,50	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,24	2,50 - 3,00	2,94	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng		160,8 - 162,0	Báo cáo cuối năm 2024	
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội	%	8,50	10,5 - 11,5	9,55	
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	-2,70	4,0 - 5,0	8,20	
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	1,22	< 4,0	5,28-5,35	
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%		0,15	Báo cáo cuối năm 2024	
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%		0,1		
8	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%		100		
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	93,10	94,5	94,33	
10	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	42,00	45	44,37	
11	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	1,75	2,5	2,43	
12	Tỷ lệ đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	38,60	40	40,05	
13	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm	hộ		380	Báo cáo cuối năm 2024	
14	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%		<3,0		
15	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%		74,2		
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%		54,0		
16	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%		78,5	79,4	
-	Số trường công lập đạt CQG công nhận mới (lần đầu)	Trường		114	3	
-	Số trường công lập đạt CQG được công nhận lại	Trường		300	Báo cáo cuối năm 2024	
17	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%		88,0		
18	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%		64,5		
19	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%		74,0		
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG				Báo cáo cuối năm 2024	
20	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%				
	<i>Trong đó:</i> + Khu vực đô thị	%		100,0		
	+ Khu vực nông thôn	%		95,0		
21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày	%				
-	Khu vực đô thị	%		100,0		
-	Khu vực nông thôn	%		95-100		
22	Xử lý ô nhiễm môi trường					
22.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng					
	- Đối với CCN xây dựng mới	%		100		
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%		100		
22.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%		99,0		
22.3	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%		100,0		
22.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%		40,0		
23	Xã nông thôn mới:					
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	Xã		40,0		
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã		35,0		
24	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%		22-25		

Phụ lục 02b: Kết quả tăng trưởng GRDP năm 2023 và Kịch bản tăng trưởng năm 2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả tăng trưởng năm 2023				
		Năm 2023	Q I	Q II	Q III	Q IV
	GRDP	6,27	5,81	5,91	6,22	7,01
1	Dịch vụ	7,26	7,66	6,51	6,92	7,84
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	3,13	1,44	3,18	4,59	3,31
-	Công nghiệp, xây dựng	5,29	2,39	5,75	5,32	6,64
+	Công nghiệp	4,57	1,75	5,52	4,48	5,93
+	Xây dựng	6,49	3,85	6,13	6,81	7,6
-	Nông nghiệp	2,74	2,14	3,04	2,27	3,33
2	Vốn đầu tư xã hội, tỷ đồng	496.518	79.744	110.841	130.069	175.864
-	Vốn đầu tư xã hội, tăng %	9,26	8,6	8,8	9,5	9,7
3	Kim ngạch xuất khẩu, triệu USD	16.656	3.795	4.212	4.358	4.348
-	Kim ngạch xuất khẩu, tăng %	-2,8	-2,7	-4,4	-0,1	-2,6
4	Doanh nghiệp thành lập mới, DN	31.660	7.496	8388	6.658	7.888
-	Doanh nghiệp thành lập mới, tăng %	7,1	15	-6,8	-4,8	11,1

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Quý I/2024		Quý II/2024		Q III/2024	Q IV/2024
			Kịch bản	Thực hiện	Kịch bản	Ước thực hiện	Kịch bản	Kịch bản
1	GRDP tăng, %	6,5-7,0	5,8-6,3	5,50	6,2-6,7	6,44	6,7-7,6	7,2-8,1
	Trong đó:							
-	Dịch vụ	6,9-7,4	6,3-6,8	5,84	6,5-7,1	7,15	7,1-7,9	7,4-8,3
-	Công nghiệp, xây dựng	6,6-7,5	5,9-6,4	4,77	6,9-7,3	5,57	7,4-8,4	8,0-9,3
+	Công nghiệp	6,4-7,3	5,5-6,0	4,31	6,5-6,9	5,53	6,7-8,4	7,6-9,0
+	Xây dựng	6,9-7,8	6,8-7,3	5,72	7,5-7,8	-	7,4-8,5	8,1-9,7
-	Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	2,6-3,0	2,4-3,0	3,76	2,2-2,2	1,9	2,3-3,3	2,3-3,0
-	Thuế sản phẩm	4,4-4,5	3,5	4,94	4,20	4,65	4,2-4,5	4,7-4,8
2	Vốn đầu tư xã hội, tỷ đồng	548.640	-	86.550	122.234	122.234	143.819	196.037
-	Vốn đầu tư xã hội, tăng %	10,50	-	8,53	10,28	10,28	10,57	11,47
3	Kim ngạch xuất khẩu, triệu USD	17560	-	3.936	4.400	4.400	4.680	4.550
-	Kim ngạch xuất khẩu, tăng %	5,0	-	3,7	4,5	4,5	7,4	4,6
4	Doanh nghiệp thành lập mới, DN	32500	-	6.886	7.651	7.651	8.076	9.280
-	Doanh nghiệp thành lập mới, tăng %	5,0	-	-6,7	-8,7	-8,7	21,2	17,6

Phụ lục 02c: Tăng trưởng của một số chỉ tiêu tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố Hà Nội)

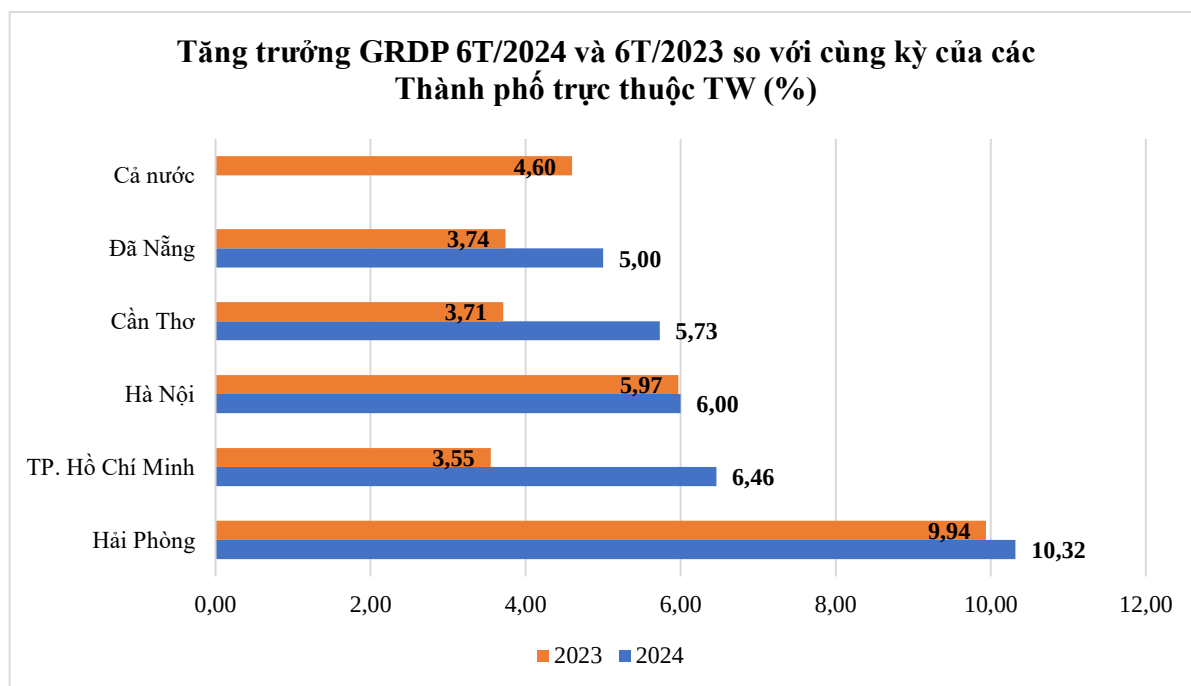
TT		Đơn vị %	Tháng 5		5 tháng		Ghi chú
			2023	2024	2023	2024	
1	Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) (%)	%	4,1	5,3	2,1	4,7	
2	Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ (%)	%	7,9	11,1	8,9	10,2	
3	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ (%)	%	10,1	12,2	11,3	10	
4	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành	%	6,0	14,3	27,1	14,3	
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (%)	%	5,8	8,4	-0,3	7,7	
6	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa (%)	%	-25	9,6	-14	11,5	
7	Doanh thu hoạt động ngành vận tải (%)	%	14,2	13,9	18,8	13	
8	Khách du lịch (cơ sở lưu trú phục vụ) tăng (%)	%	97,2	42,9	175,8	42,9	
	Tr. đó: Khách quốc tế tăng	%	300,8	64,3	687,9	56,5	
	Khách trong nước tăng	%	1	7,4	19,3	16,2	
9	Vốn huy động của các tổ chức tín dụng (%)	%	0,1	0,1	2,2	2,2	
10	Dư nợ của các tổ chức tín dụng (%)	%	0,3	0,3	3,2	3,2	
11	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (%)	%	0,36	5,43	1,52	5,31	chỉ số giá tiêu dùng tăng chủ yếu do giá lương thực, giá điện, dịch vụ giáo dục và dịch vụ y tế, giá vàng và USD tăng mạnh tác động làm tăng CPI
12	Tổng thu NSNN trên địa bàn (%)	%	-	-	22,0	12,7	
13	Chi ngân sách địa phương (%)	%	-	-	25,2	20,6	

Phụ lục 3: Thống kê tiến độ thực hiện nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/03/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố Hà Nội)

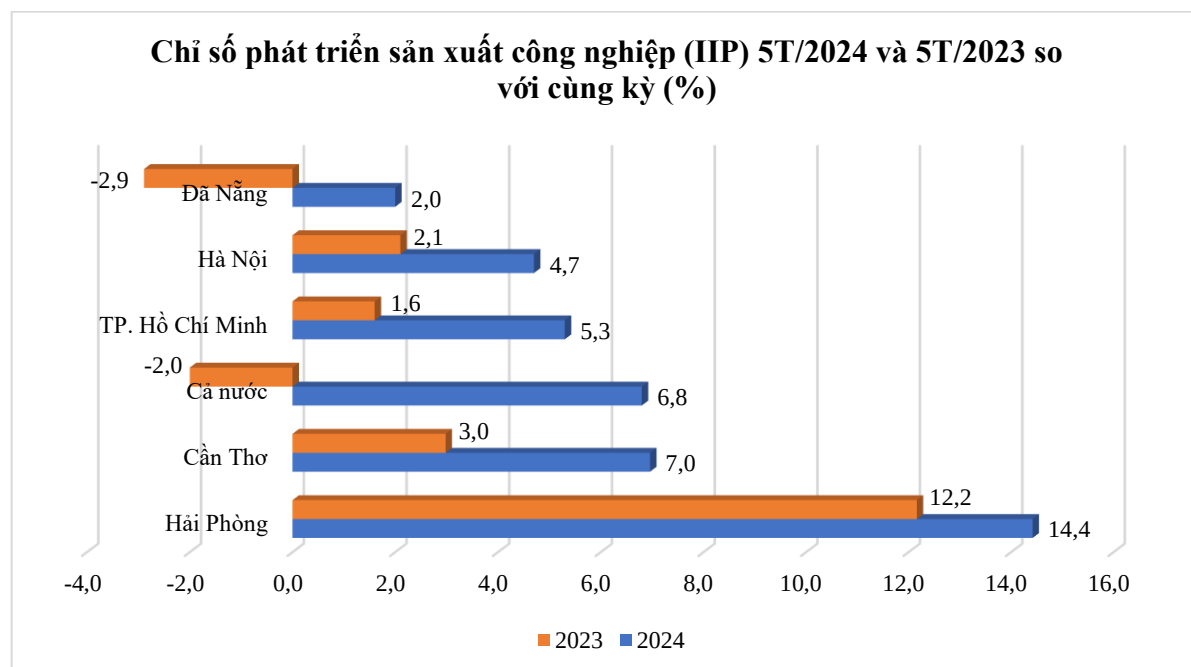
TT	Sở, Ban, ngành	Tổng số nhiệm vụ	Đến hết tháng 5/2024				Số nhiệm vụ Quý I		Ghi chú
			Đang triển khai	Dừng thực hiện/xin lùi	Đã trình UBND TP	Đã hoàn thành	Chậm tiến độ	Nhiệm vụ chậm số...	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	1			1			
2	Sở Công Thương	3	2			1			
3	Sở Du lịch	5	5						
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	5	4			1			
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	6	5			1			
7	Sở Khoa học và Công nghệ	4	2			2			
8	Sở Lao động Thương binh và XH	2	2						
9	Sở Thông tin và Truyền thông	4	2		1	1	1	65	
10	Sở Văn hoá và Thể thao	6	3			3	1	45	
11	Sở Y tế	4	4						
12	Sở Giao thông Vận tải	6	6						
13	Sở Quy hoạch Kiến trúc	7	6			1			
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	9	8		1				
15	Sở Xây dựng	5	4			1	1	34	
16	Bộ Tư lệnh Thủ đô	1	1						
17	Công an Thành phố	2	2						
18	Sở Nội vụ	5	4	1					
19	Sở Tài chính	4	4						
20	Sở Tư pháp	1	1						
21	BQL các KCN-CX HN	3	3						
22	Bảo hiểm xã hội Thành phố	1				1			
23	BQL đường sắt đô thị	4	3	1		1	1	30.1	
24	Quỹ đầu tư phát triển	2	2						
25	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Hà Nội	2	2						
26	Viện Quy hoạch – Xây dựng Hà Nội	1	1						
	TỔNG SỐ	94	77	2	2	14	4		

Phụ lục 04a: So sánh một số chỉ tiêu chủ yếu 5 tháng của TP Hà Nội với một số TP trực thuộc Trung ương

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố Hà Nội)

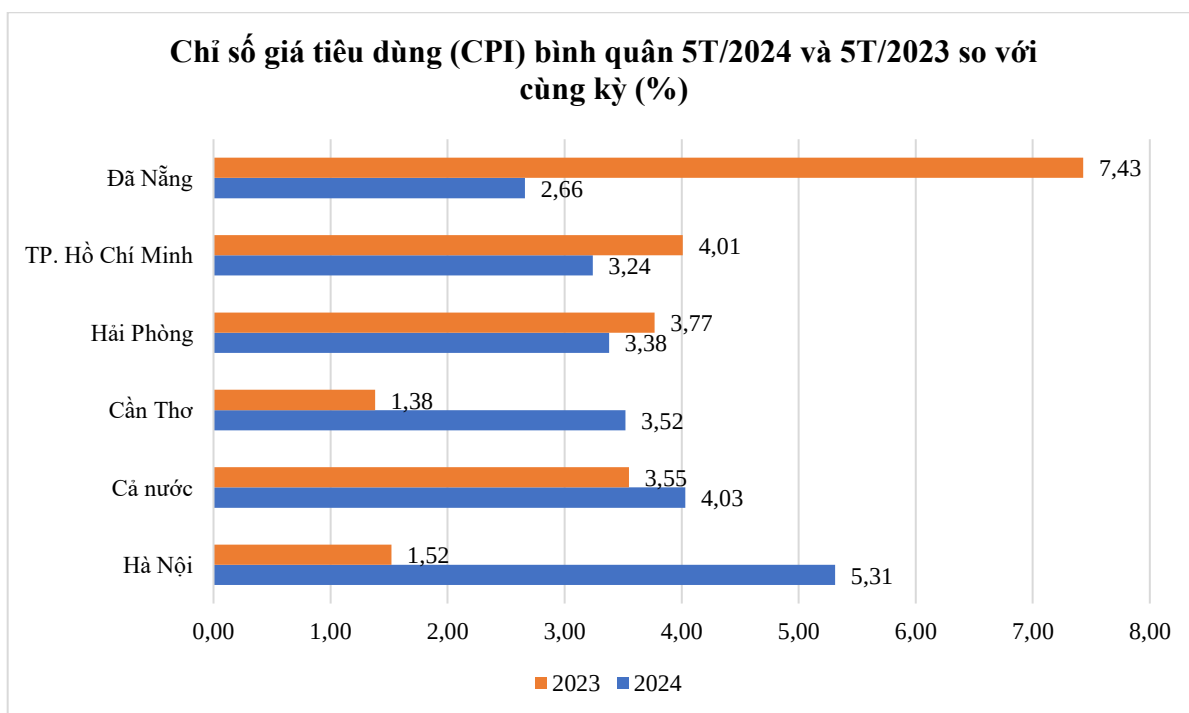


GRDP Hà Nội 6 tháng đầu năm 2023 đạt 5,97% - đứng thứ 2 so với các TP trực thuộc Trung ương (cao hơn trung bình cả nước: 4,60%); trong 6 tháng đầu năm năm 2024, GRDP của Hà Nội tiếp tục duy trì tăng trưởng nhưng mức tăng không đáng kể so với cùng kỳ, ước đạt 6,00%, đứng thứ 3/5 TP trực thuộc Trung ương.

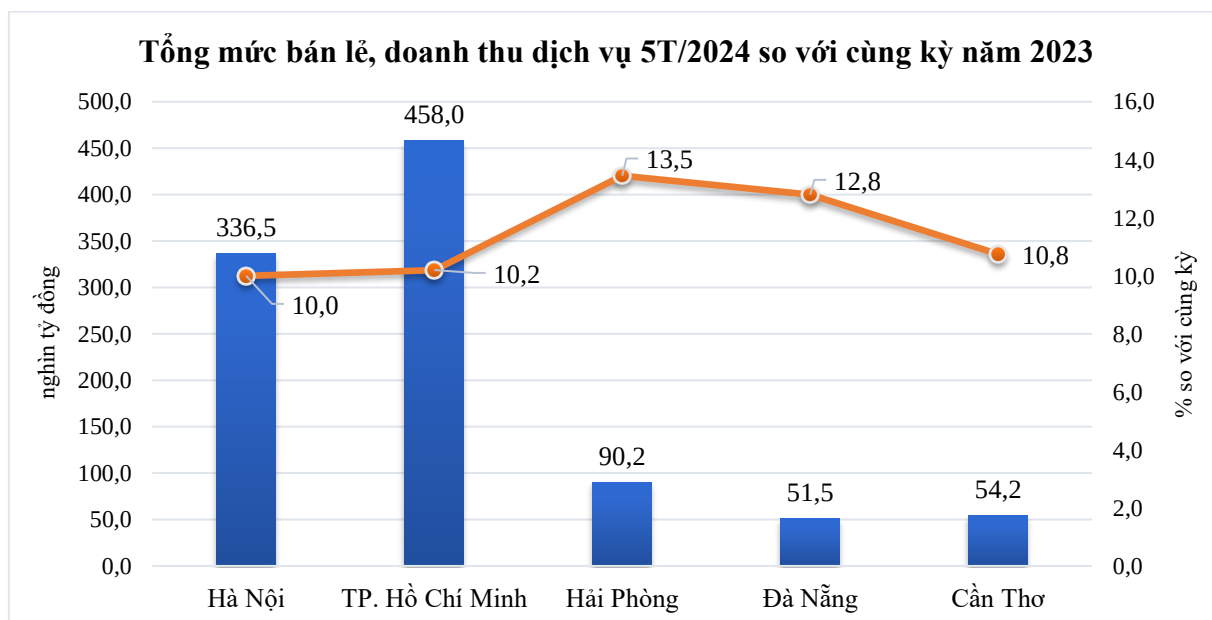


Chỉ số IIP của Hà Nội tiếp tục xu hướng tăng trưởng khá nhưng mức tăng còn thấp so với các TP trực thuộc Trung ương. Trong 5 tháng đầu năm 2023, IIP của Hà Nội đứng thứ 3/5 TP và cao hơn mức trung bình của cả nước (-2,0%); 5 tháng

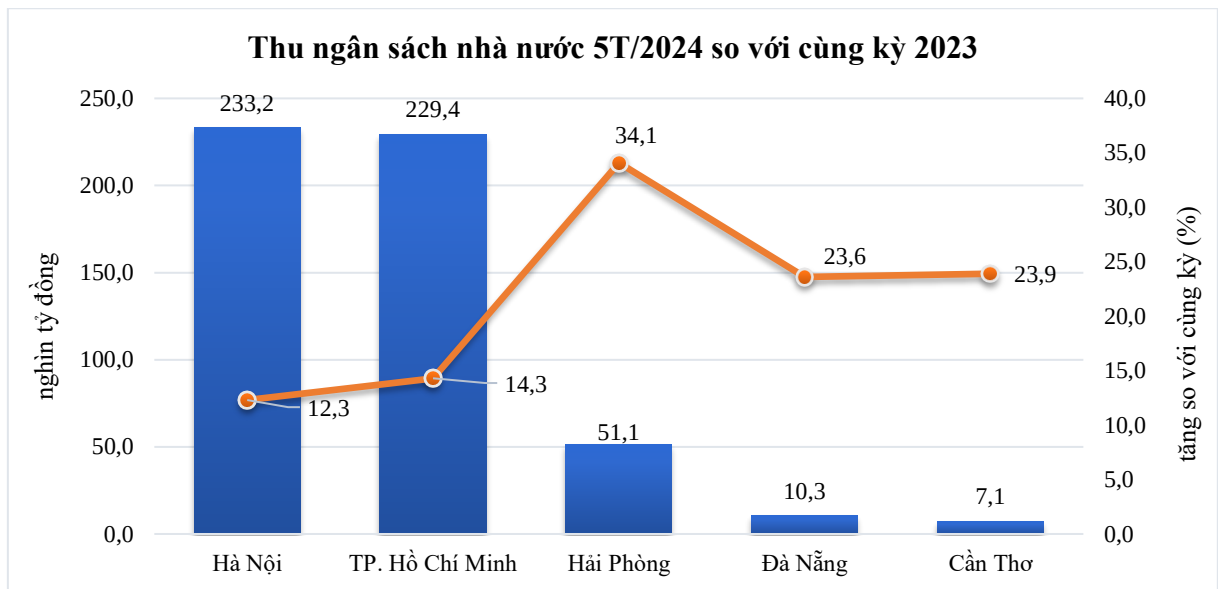
đầu năm 2024, mặc dù chỉ số IIP của Hà Nội tiếp tục duy trì tăng nhưng thấp hơn mức trung bình của cả nước (6,8%), đứng thứ 4/5 TP trực thuộc Trung ương.



Trong 5 tháng đầu năm 2023, chỉ số CPI của Hà Nội được kiểm soát ở mức thấp, tăng 1,52% - mức tăng thấp nhất so với các TP trực thuộc trung ương và trung bình cả nước. Tuy nhiên, 5 tháng đầu năm 2024, chỉ số CPI của Hà Nội đã tăng mạnh (5,31%) – vượt Kế hoạch đề ra (<4,5%), cao nhất trong 5 TP và cao hơn mức trung bình cả nước.



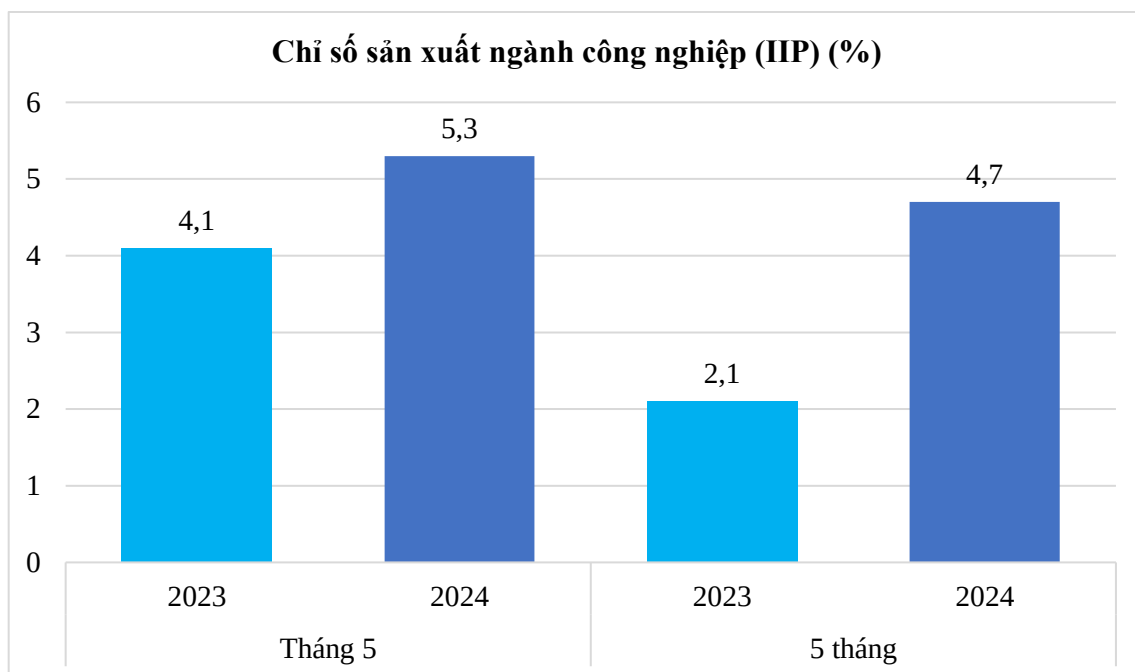
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Hà Nội trong 5 tháng đầu năm 2024 đạt 336,5 nghìn tỷ đồng (đứng thứ 2/5 TP trực thuộc trung ương), tuy nhiên mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2023 đạt 10% - mức thấp nhất trong 5 Thành phố.



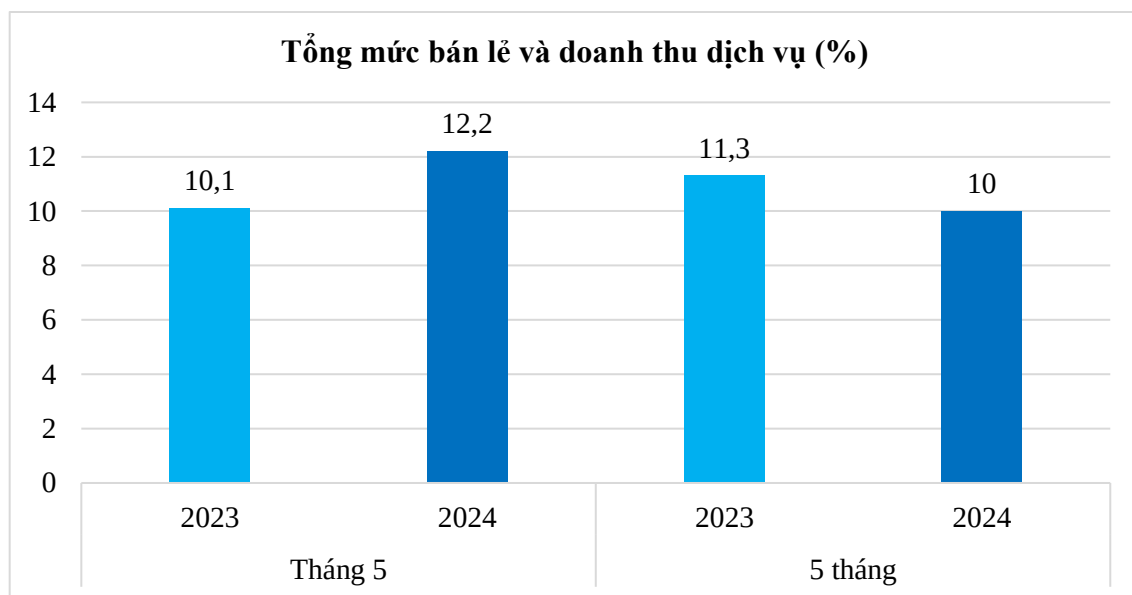
Thu NSNN của Hà Nội trong 5 tháng đầu năm 2024 đạt 233,2 nghìn tỷ đồng – cao nhất trong 5 Thành phố, tuy nhiên mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2023 đạt 12,3% - mức thấp nhất trong 5 Thành phố.

Phụ lục 04b: Một số chỉ tiêu tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023

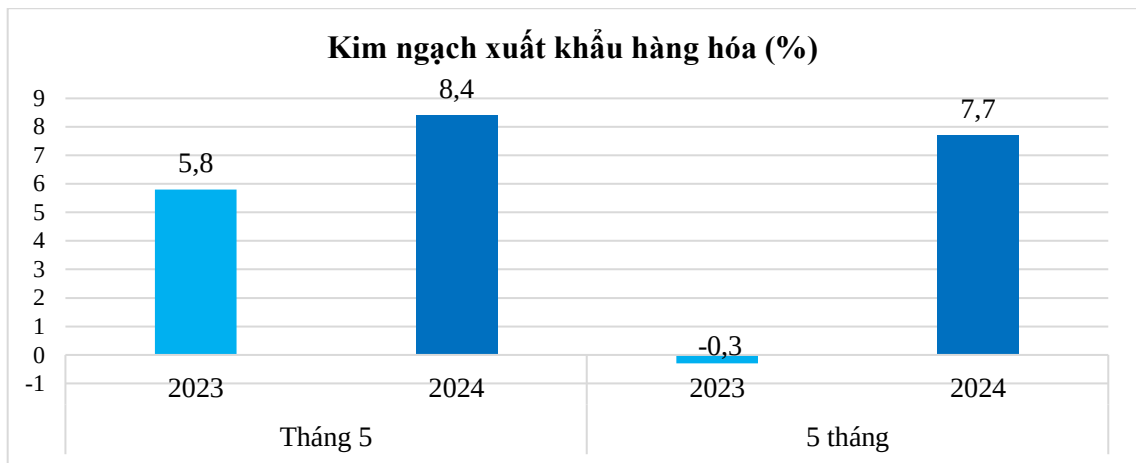
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố Hà Nội)



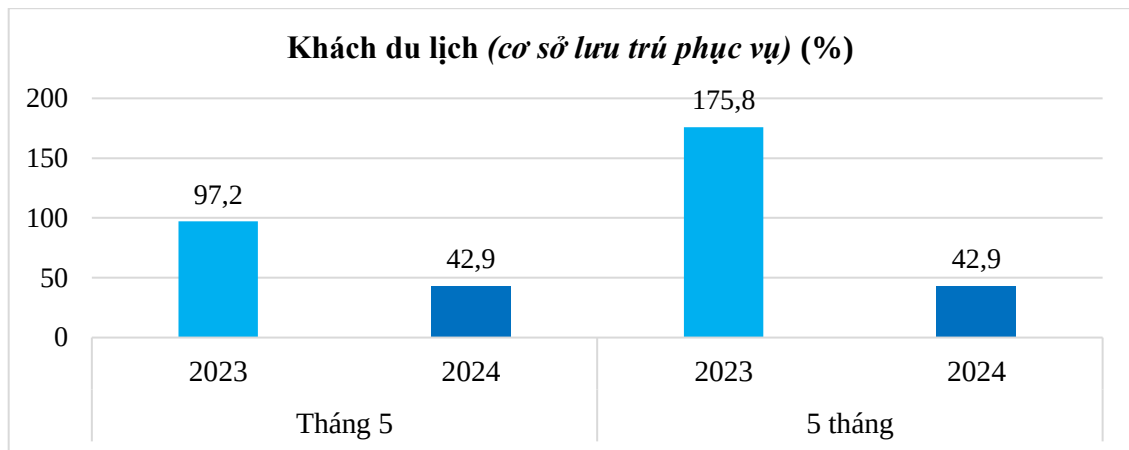
Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố tiếp tục xu hướng tăng trưởng khá; Chỉ số IIP tháng 5 của Thành phố tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ tăng 4,1%); 5 tháng đầu năm 2024, chỉ số IIP tăng 4,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 2,1%).



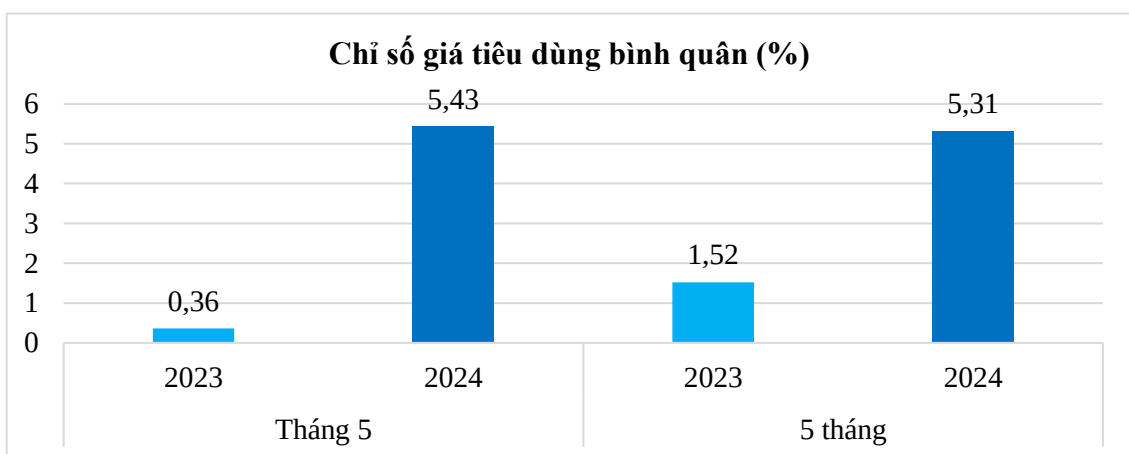
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Hà Nội trong 5 tháng đầu năm đạt 336.510 tỷ đồng, tăng 10,0% - thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ tăng 11,3%), trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa, hoạt động khách sạn nhà hàng, hoạt động dịch vụ lữ hành, hoạt động dịch vụ mức tăng đều thấp hơn so với cùng kỳ.



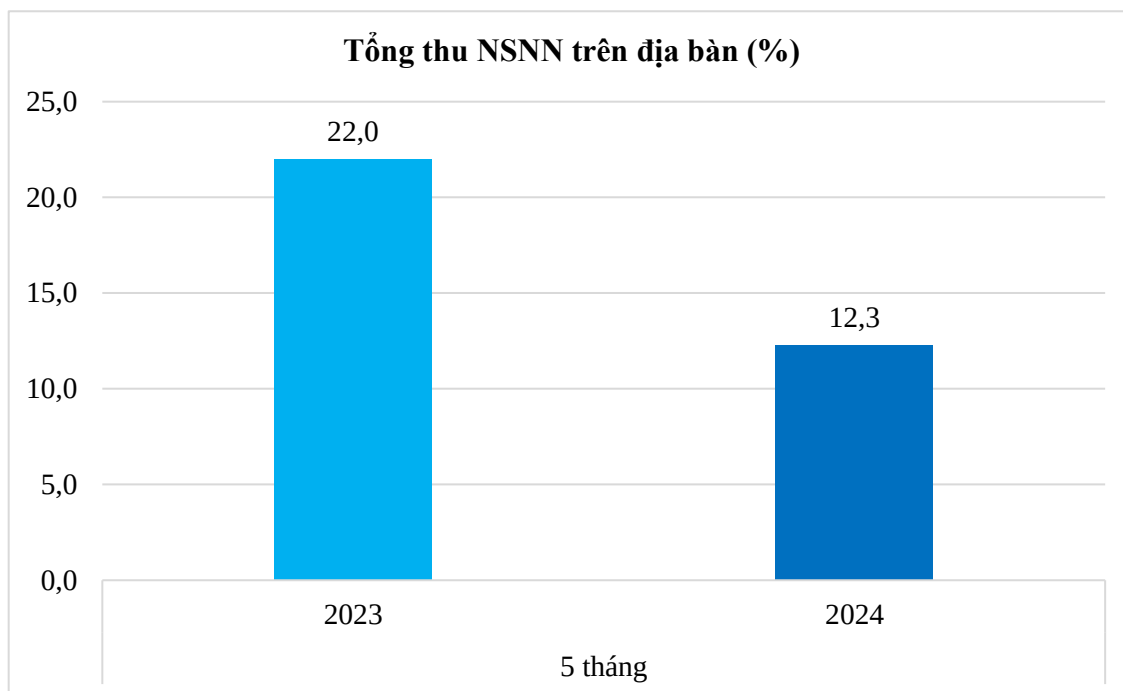
Trong 5 tháng đầu năm 2024: Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn đạt 7.158 triệu USD, tăng 7,7% - mức tăng cao so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra (cùng kỳ giảm 0,3%; kế hoạch năm 2024 tăng 4-5%).



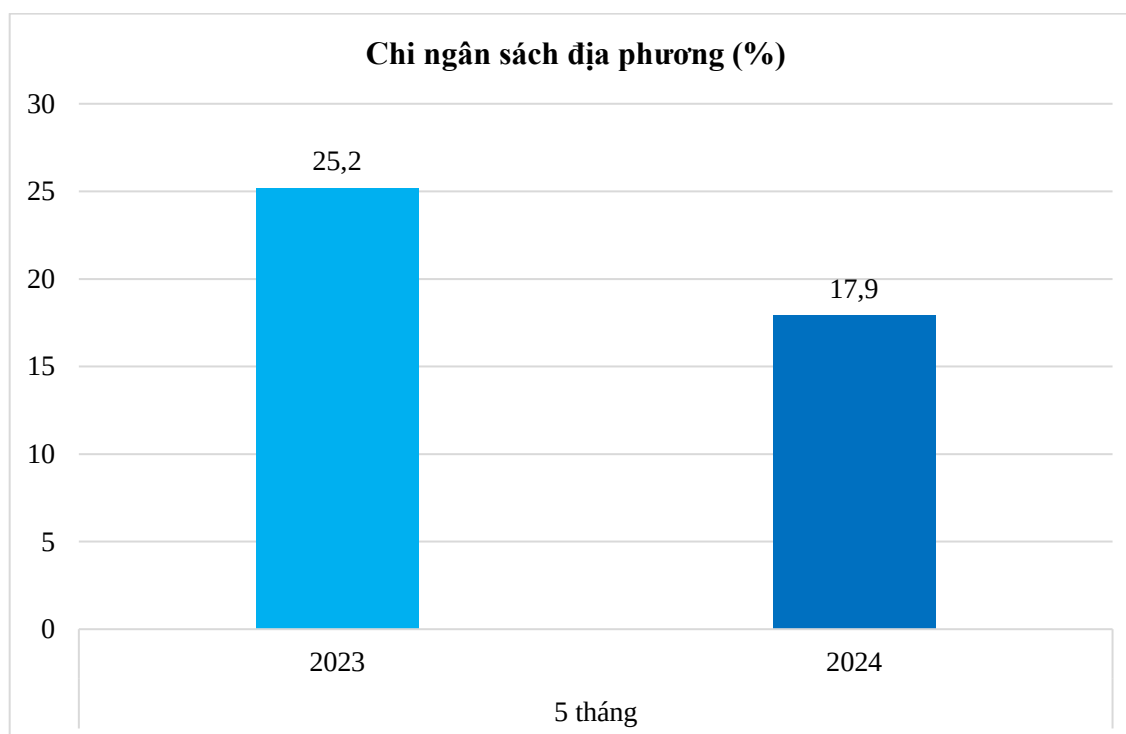
5 tháng đầu năm 2024, khách du lịch đến Hà Nội đạt 2.641 nghìn lượt người, tăng 42,9% so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ tăng 2,7 lần); Trong đó, khách quốc tế đạt 1.917 nghìn lượt người, tăng 56,5% so với cùng kỳ, khách nội địa đạt 724 nghìn lượt người, tăng 16,2% so với cùng kỳ.



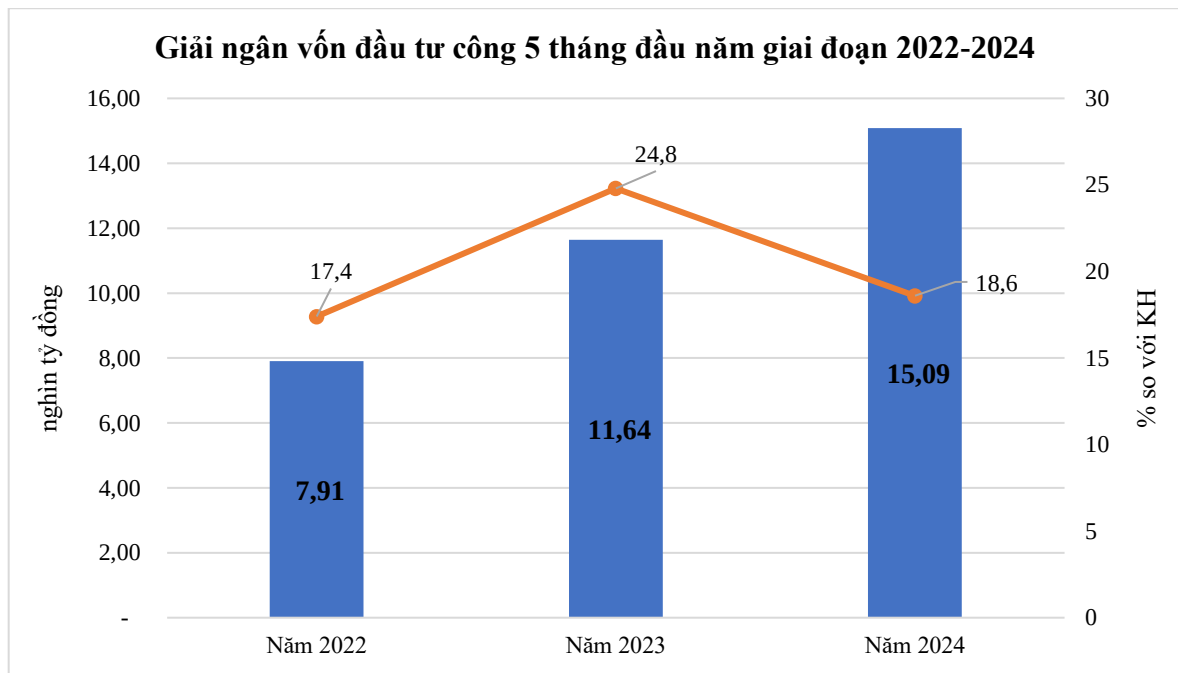
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024 tăng 5,43% so với cùng kỳ; CPI bình quân 5 tháng đầu năm 2024 tăng 5,31% so với bình quân cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ tăng 1,52%).



Tổng thu NSNN trên địa bàn 5 tháng đầu năm là 233.175 tỷ đồng, đạt 57,1% dự toán, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, các khoản thu từ xuất nhập khẩu, từ dầu thô và thu nội địa đều tăng so với cùng kỳ.



Tổng chi ngân sách địa phương 5 tháng đầu năm 2024 là 36.417 tỷ đồng, đạt 24,9% dự toán đầu năm, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó: Chi đầu tư phát triển tăng 29,6%; Chi thường xuyên tăng 10,8%.



Giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng đầu năm trong giai đoạn 2022-2024 duy trì tăng qua từng năm. Năm 2024, giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng đạt 15,09 nghìn tỷ đồng (đạt 18,6% Kế hoạch) – cao hơn năm 2022, 2023 về số vốn giải ngân nhưng tỷ lệ so với Kế hoạch được giao thấp hơn so với năm 2023 (24,8%).